

## **CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN**



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,  
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

**11/2019**

**Ta không thể trừng phạt ngay cả một tội nhân khôn  
nạn nhất nếu họ biết kêu xin Lòng Thương Xót của  
Ta (NK 1146).**

**(Lưu hành nội bộ)**

## LÁ THƯ LINH HƯỚNG

# **HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM THƯ CHUNG 2019 GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA, ĐẶC BIỆT LÀ CÁC BẠN TRẺ**



### **1. Anh chị em thân mến,**

Chúng tôi, các Giám mục thuộc 27 Giáo phận, tham dự Đại hội XIV tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Hải Phòng, xin gửi lời chào thân ái trong Chúa Kitô đến toàn thể Dân Chúa, đặc biệt các bạn trẻ. Đại hội là cơ hội để chúng tôi nhìn lại những hoạt động của các Giáo phận và các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Giám mục, chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm và bàn thảo với nhau những kế hoạch mục vụ để có thể phục vụ Dân Chúa cách tốt đẹp hơn. Cũng vì thế, vào lúc kết thúc Đại hội, chúng tôi muốn gửi đến anh chị em một vài suy tư và định hướng mục vụ cho Giáo hội Việt Nam trong những năm tới.

Trong ba năm qua, chúng ta đã thực hiện chương trình "*Mục vụ gia đình*". Cảm ơn anh chị em đã đồng lòng hưởng ứng lời mời gọi của Hội đồng Giám mục bằng những nỗ lực hành động cụ thể. Tạ ơn Chúa vì chương trình mục vụ đã đem lại nhiều hoa trái cho các gia đình, nhất là các gia đình trẻ gặp khó khăn, cũng như giúp cho người trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân gia đình.

**2.** Các Kitô hữu trẻ luôn là mối quan tâm đặc biệt của toàn thể Giáo hội. Để thể hiện mối quan tâm này, Thượng Hội đồng Giám mục lần thứ XV họp tại Rôma vào tháng 10 năm 2018 đã bàn về

chủ đề "*Giới trẻ, đức tin và việc phân định ơn gọi*". Từ những kinh nghiệm, suy tư và đề nghị trong Thượng Hội đồng, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành tông huấn "*Chúa Kitô đang sống*" (*Christus vivit*), trong đó ngài khắc họa Dung nhan sống động, tươi trẻ và gần gũi của Chúa Kitô Phục sinh đang sống giữa chúng ta. Người là bạn của người trẻ và mong ước kết thân với họ để giúp họ sống tuổi trẻ cách sung mãn, lớn lên trong sự thánh thiện, dẫn thân phục vụ xã hội và Giáo hội.

Cùng chung những thao thức ấy, chúng tôi quyết định chọn chủ đề **Mục vụ Giới trẻ** cho Giáo hội Việt Nam trong ba năm tới (2020 - 2022).

Trình thuật Đức Giêsu hiện ra và đồng hành với hai môn đệ trên đường Emmaus là trình thuật truyền cảm hứng cho Thượng Hội đồng Giám mục thế giới về người trẻ. Đấng Phục sinh đã đồng hành, lắng nghe, đặt câu hỏi và giải thích cho hai môn đệ đang buồn sầu thất vọng, giúp họ hiểu chương trình cứu độ của Thiên Chúa đối với nhân loại. Đó không chỉ là câu chuyện của 2.000 năm trước, nhưng còn là cuộc gặp gỡ của ngày hôm nay và mãi mãi về sau. Vì thế, hành trình Emmaus đã trở thành khuôn mẫu của mục vụ giới trẻ; theo đó, đồng hành với giới trẻ cần được thực hiện theo ba bước: (1) lắng nghe cuộc sống của người trẻ; (2) cùng với người trẻ phân định thánh ý Chúa dưới ánh sáng của sứ điệp Tin Mừng; (3) giúp người trẻ hành động để sống tuổi trẻ cách phong phú.

### **A- Lắng nghe: Thuận lợi và thách đố đối với người trẻ tại Việt Nam hôm nay**

**3.** Tại Việt Nam, gia đình vẫn là "trường học đầu tiên", nơi đó các Kitô hữu trẻ đón nhận những bài học căn bản cho đời sống làm người và làm con cái Chúa. Ngoài ra, sống trong thời đại toàn cầu hóa ngày nay, giới trẻ có nhiều cơ hội học hành, làm việc, sinh hoạt cộng đồng, du lịch, mở rộng giao lưu gặp gỡ, có những hoạt động phong phú trong lãnh vực văn hóa, thể thao.

Bên cạnh đó, người trẻ cũng phải đối diện với những thách thức của thời đại mới. Hiện tượng di dân vừa đem lại những hiệu quả tích cực vừa gây nhiều hệ lụy tiêu cực trong đời sống gia đình và xã hội. Thế giới kỹ thuật số vừa là một phương thế rất hữu hiệu cho việc truyền thông và thiết lập các mối tương quan, nhưng cũng là nguyên nhân gây nên nhiều tác hại cho bản thân người trẻ. Ảnh

hưởng của chủ nghĩa cá nhân và trào lưu hưởng thụ đã làm cho nhiều người trẻ lạc hướng và rơi vào lối sống buông thả, sống ảo, sống vội, sống dửng dưng vô cảm và vô trách nhiệm. Một số khác lại lún sâu vào những cám dỗ của thời đại như nghiện ngập, buôn bán ma túy, hôn nhân thử, đồng tính, phá thai. Bạo lực ngày càng gia tăng với mức độ nguy hiểm nghiêm trọng.

### **B- Phân định: Ơn gọi và sứ mệnh của người trẻ**

**4.** Trong bối cảnh trên, không ít người trẻ băn khoăn đi tìm ý nghĩa và hướng đi đích thực cho đời sống. Cũng như Chúa Kitô đã công bố Tin Mừng cho những người trẻ Emmaus, ngày nay Giáo hội cũng muốn gửi đến các bạn trẻ sứ điệp cao cả của Tin Mừng: Thiên Chúa là Cha luôn yêu thương các bạn, Chúa Kitô đã cứu độ các bạn, ngày hôm nay Người vẫn đang sống, vẫn đồng hành với các bạn như một người Bạn thân thiết. Tuổi trẻ là ân sủng và quà tặng mà các bạn cần đón nhận với lòng biết ơn và sống sung mãn chứ không lãng phí, hãy phát huy các khả năng Chúa ban để trở nên một người trưởng thành toàn diện.

Hơn thế nữa, "tuổi trẻ còn là một phúc lành cho Giáo Hội và thế giới" (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 134). Thật vậy, người trẻ không chỉ là đối tượng phục vụ của Giáo hội, mà còn là chủ thể phản ánh Đức Giêsu Kitô giữa lòng nhân thế; không chỉ là tương lai mà còn là hiện tại của thế giới, họ đã và đang góp phần làm phong phú thế giới (x. Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 64).

Người trẻ làm phong phú Giáo hội và thế giới bằng nhiều cách, trước hết bằng việc nên thánh: "Hương thơm thánh thiện tỏa ra từ đời sống lành thánh của biết bao người trẻ có thể bằng bó các vết thương của Giáo hội và của thế giới, và đưa chúng ta trở lại với tình yêu viên mãn mà chúng ta đã được kêu gọi từ thuở đời đời" (Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 50). Đồng thời, các bạn trẻ cũng thể hiện sự thánh thiện qua việc sống đức ái trong gia đình và trong xã hội. Nhiều người trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động giáo xứ hoặc dẫn thân vào các hoạt động bác ái xã hội. Các phong trào vì môi trường ngày càng phổ biến mà thành phần đông đảo là người trẻ. Tất cả làm nên sức sống trẻ trung của Giáo hội, đồng thời là sự dẫn thân cụ thể để Phúc âm hóa xã hội và thế giới, mở rộng Triều đại của Thiên Chúa (x. Tông huấn *Chúa Kitô đang sống*, số 168).

*(Còn tiếp 1 kỳ)*

## **CHÚC MỪNG ĐỨC TÂN TỔNG GIÁM MỤC**

**Trong tâm tình tạ ơn Chúa và tri ân Đức Thánh Cha Phanxicô,**

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN  
HÂN HOAN CHÀO MỪNG**



**ĐỨC CHA GIUSE NGUYỄN NĂNG,  
TÂN TỔNG GIÁM MỤC TGP SÀI GÒN-TP HCM.**

**Với niềm kính yêu và vâng phục, chúng con khẩn xin Chúa  
hăng ban dồi dào ân sủng xuống trên Đức Cha.**



BBT tổng hợp

## CHÚA NHẬT XXXI THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Câu chuyện được kể lại trong bài Tin Mừng hôm nay có nhiều tình tiết diễn biến như một vở kịch sinh động:

- Khởi đầu nhân vật thứ nhất xuất hiện. Đó là Chúa Giêsu. Ngài đang đi trên lộ trình ngang qua thành Giêricô để tiện về thành Giêrusalem. Ngài chỉ đi như vậy thôi hay là còn có một mục đích nào khác nữa không? Câu chốt của đoạn Tin Mừng này cho thấy Chúa không phải chỉ đi lang thang, mà có mục đích rõ ràng, đó là để "tìm cứu vớt những gì đã hư hỏng".

- Tới phiên nhân vật thứ hai xuất hiện, đó là ông Giakêu, một người giàu có nổi tiếng ở thành phố Giêricô này. Ông làm giàu nhờ nghề nghiệp của ông, trưởng ban thu thuế. Dĩ nhiên nếu chỉ có đồng lương hàng tháng thì ông không giàu như vậy được. Sở dĩ ông giàu là vì ông đã gian lận trong việc thu thuế. Ai cũng coi ông là một kẻ tội lỗi. Phần Giakêu dù giàu

nhưng vẫn thấy thiếu thốn một cái gì đó trong tâm hồn, ông đang muốn tìm cái đó thì hay tin có Chúa Giêsu đang đi ngang qua thành phố. Ông vội vàng chạy tới để mong gặp được Ngài. Nhưng dân chúng thì đông, mà ông thì thấp lùn không thể nhón gót lên mà thấy Ngài được, nên ông trèo lên một cây sung cho dễ nhìn.

- Xin hãy chú ý nghĩa của những chi tiết này: Chúa Giêsu đang đi tìm người tội lỗi, và người tội lỗi cũng đang đi tìm Chúa. Hai bên gặp nhau và ơn cứu rỗi được thực hiện. **Ơn Cứu rỗi là kết quả của sự gặp gỡ của 2 phía: phía Chúa và phía người tội lỗi.** Nếu Chúa không đi tìm thì chẳng ai được cứu rỗi. Nhưng dù Chúa có tìm mà người tội lỗi không đáp lại thì cũng chẳng có ơn cứu rỗi. Phải có sự hợp tác của cả 2 phía.

- Khi hai nhân vật ấy gặp nhau, thì ai lên tiếng trước? Thưa là Chúa Giêsu. Ngài nhìn

lên cây sung và nói với Giakêu. Xin chú ý lần nữa, chi tiết Chúa Giêsu lên tiếng trước cũng có ý nghĩa lắm: mặc dù ơn cứu rỗi là sự hợp tác giữa 2 phía, nhưng sáng kiến khởi đầu là từ phía Chúa.

- Chúng ta hãy theo dõi tiếp câu chuyện. Chúa Giêsu lên tiếng trước, nhưng Ngài nói gì? Chúa nói "Ông Giakêu ơi, xuống mau đi vì hôm nay tôi cần đến trọ ở nhà ông". Lại một lần nữa xin chú ý: Chúa Giêsu quả là người tế nhị. Chúa muốn giúp ông Giakêu nhưng lại nói là Chúa cần ông giúp đỡ. Tế nhị là ở chỗ đó, để sau đó ông Giakêu không ngại nhận sự giúp đỡ của Chúa.

- Bây giờ tới nhóm nhân vật thứ ba, là quần chúng. Khi họ nghe Chúa Giêsu nói là muốn đến ở trọ nhà một tên thu thuế tội lỗi như vậy thì họ ngạc nhiên đến ngỡ ngàng: không lẽ nào một người thánh thiện như Chúa Giêsu mà lại đến ở nhà một người tội lỗi như ông Giakêu sao?

- Phần ông Giakêu thì quá mừng rỡ trước đề nghị của Chúa Giêsu. Ông tức khắc có một quyết định là từ nay sẽ chấm dứt lối làm ăn tội lỗi cũ. Ông sẽ lấy phân nửa tài sản của ông để

bổ thí cho những người nghèo. Còn đối với những người đã bị ông gian lận tiền bạc thì ông sẽ đền cho họ gấp bốn. Chúng ta nên biết rằng theo luật đạo Do thái ai phạm tội lỗi đức công bình mà muốn được tha thì tùy mức tội nặng nhẹ mà phải đền bù với mức độ khác nhau: nhẹ thì đền trả đủ số và cộng thêm 1/5; nặng thì phải đền gấp đôi. Ông Giakêu xin đền gấp bốn nghĩa là ông tự thú tội ông quá nặng. Còn theo luật Rôma thì đối với những tội trộm cắp công khai thì phải đền gấp bốn. Ông Giakêu xin đền gấp bốn tức là ông cũng thừa nhận mình là một tên tội lỗi công khai. Cho nên quyết định của ông vừa là khiêm nhường, vừa là công bình, vừa là bác ái.

Niềm vui sướng của ông Giakêu khi trở lại là một niềm vui rất lớn. Lớn đến nỗi ông trở thành một con người hết sức hào phóng, quảng đại bỏ đi hơn phân nửa tài sản của mình mà cũng không tiếc. Nếu chúng ta trở lại từ những gì xấu xa khuyết điểm cũ của ta để sống đời hoang tử tế hơn, thì chắc chúng ta cũng sẽ hưởng được niềm vui sướng to lớn như vậy trong tâm hồn. Nhưng, như Tin Mừng hôm nay dạy, bất cứ cuộc trở lại nào cũng đòi hỏi phải từ bỏ.

## CHÚA NHẬT XXXII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Mỗi khi đọc kinh Tin Kính, chúng ta vẫn tuyên xưng "Tôi tin xác loài người ngày sau sống lại". Chúng ta tuyên xưng như thế và chúng ta tin điều đó dễ dàng. Thực ra vấn đề này không dễ dàng cả vào thời Chúa Giêsu lẫn ở thời nay.

Thời nay có nhiều người chỉ nghĩ đến vật chất: ngay cả Thiên Chúa, linh hồn và đời sau họ còn không tin, huống chi là tin chuyện xác loài người chết rồi mà một ngày kia còn sống lại được. Thời Chúa Giêsu 2000 năm trước đây cũng thế. Vấn đề kẻ chết sống lại là một tín điều không phải do trí óc con người lý luận ra, mà do Thiên Chúa mạc khải dần dần qua thời gian.

Ở thời xa xưa, khi mạc khải Chúa chưa tỏ hiện trọn vẹn, người Do thái cũng tin như những dân ngoại: Họ tin rằng sau khi chết, phần linh hồn của con người còn tồn tại, tồn tại trong cõi âm phủ tối tăm không ánh sáng vì thiếu hết mọi hạnh phúc, linh hồn kẻ lành người dữ sau khi chết đều phải rời vào cõi âm phủ buồn thảm đó. Còn phần xác thì tiêu tan ra, không



hy vọng gì sống lại được. Mãi đến thời anh em nhà Macabê khởi đầu dành độc lập cho đất nước Do Thái, nghĩa là khoảng 100 năm trước Chúa Giáng sinh, mạc khải mới cho biết xác loài người có ngày sẽ sống lại. Chính vì tin tưởng như thế nên vào thời này, như đoạn sách thánh thuật lại, có 7 anh em nhà bị

bắt và được dụ dỗ bỏ đạo, 7 anh em sẵn sàng thà chết phần xác mà không bỏ đạo còn hơn là chết luôn phần hồn vì tội chối Chúa, vì họ tin chắc rằng xác thể họ sẽ không chết mãi, nhưng Thiên Chúa sẽ cho sống lại vinh hiển.

Tuy đã có mạc khải như thế, nhưng cho tới thời Chúa Giêsu, vẫn có người còn chưa tin theo. Đại biểu của những kẻ không tin này là phái Sadóc. Vì không tin, nên khi nghe Chúa Giêsu giảng về kẻ chết sống lại, họ mỉa mai chế giễu và đặt ra một câu hỏi lố bịch cốt ý chọc gẹo Chúa. Họ lý luận: nếu như ông nói người ta sẽ sống lại, thì giả sử một nhà kia có 7 con trai, anh cả lấy vợ rồi chết. Và căn cứ theo luật Môsê thì em kế phải cưới người



vợ góa để có con nối dõi tông đường, nhưng em kế cũng chết mà không con, rồi người thứ ba lấy, rồi cũng chết, cứ thế cho đến hết 7 anh em. Vậy khi sống lại thì người đàn bà kia là vợ của ai? Khi hỏi như thế, nhóm Sadóc dĩ nhiên không cần Chúa trả lời rằng người đàn bà đó là vợ của ai cả, nhưng muốn Chúa bị bắt bí và phải thú nhận rằng giáo lý của Ngài về việc kẻ chết sống lại là bố bịch và do đó Ngài phải phủ nhận giáo lý đó để đi theo lập trường của họ. Nhưng trong câu trả lời của Chúa Giêsu, Ngài chẳng những giải thích rõ hơn về việc kẻ chết sống lại, mà còn trả lời thẳng về việc ai là chồng của người đàn bà kia. Đại khái Ngài bảo: vấn đề kẻ chết sống lại là một điều chắc chắn có căn cứ trên sách thánh, bởi Thiên Chúa đã phán Ngài là Chúa của Abraham, Isaac và Giacóp, mà Thiên Chúa không là Chúa của kẻ chết, nhưng là của kẻ sống, cho nên các tổ phụ đó tuy đã lìa đời nhưng vẫn là kẻ sống và xác thể họ sẽ sống lại. Ngài còn cho phái Sadóc biết thêm rằng: sau khi sống lại người ta không còn sống theo những điều kiện của đời này, nghĩa là không còn cưới vợ lấy chồng nữa.

Tất cả đều hướng về Thiên Chúa là nguồn hạnh phúc thật

và độc nhất, và là Đấng thoả mãn mọi nhu cầu của con người.

Chúng ta là con cái Chúa đang sống giữa con cái thế gian như một nhóm thiểu số, như hạt muối trong lòng đất, như nhúm men trong thúng bột. Nhiều người sống quanh ta không tin ở đời sau, và đa số không tin việc sống lại. Do chính cuộc sống chúng ta, chúng ta phải làm sao chứng minh cho mọi người về niềm tin của chúng ta:

- Tin rằng xác loài người ngày sau sống lại, chúng ta phải làm sao cho mọi người thấy rằng ngoài những giá trị thuần túy vật chất như tiền bạc, cơm áo, tài sản... còn có những giá trị tinh thần quý báu hơn như thà mất một vài tiện ích vật chất chứ không phạm tội để bảo tồn những giá trị thiêng liêng của linh hồn; như không khư khư nhắm mắt chỉ lo cho đời sống vật chất đời này mà quên mất đời sau: như dám quảng đại hy sinh chia sẻ những của cải mình đang có cho những người anh chị em túng thiếu hơn mình...

Một niềm tin chắc chắn và được biểu lộ qua một cuộc sống cụ thể như thế mới làm cho những kẻ không tin và còn có sức lôi kéo họ đi theo niềm tin của chúng ta về việc kẻ chết sống lại.

## CHÚA NHẬT XXXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C KÍNH TRỌNG THỂ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

Không có gì là vĩnh cửu dưới bầu trời này. Nhiều người Do thái nhìn ngắm và khen ngợi đền thờ Giêrusalem nguy nga tráng lệ. Chính vẻ huy hoàng long lẫy của đền thờ mà người ta tưởng nó sẽ tồn tại vĩnh viễn. Chúa Giêsu đã đánh đổ quan niệm sai lầm đó. Người loan báo đền thờ sẽ bị tàn phá một cách thảm hại, không còn hòn đá nào chồng trên hòn đá nào. Quả thật, tiên báo này đã hoàn toàn ứng nghiệm năm 70 sau Công nguyên, khi vua Titô đem quân bao vây, tàn sát dân chúng, bắt những tù binh, và thiêu huỷ đền thờ thành ra hoang vu tiêu điều.

Mọi người kinh hoàng sợ hãi khi nghe Chúa Giêsu loan báo việc đền thờ bị phá huỷ. Họ xin Người cho biết thời gian và điểm báo trước. Nhưng Người không cho biết gì thêm lại còn dựa vào lời tiên báo trên để nói về ngày tận thế. Trước ngày đó, sẽ có những thử thách đức tin.

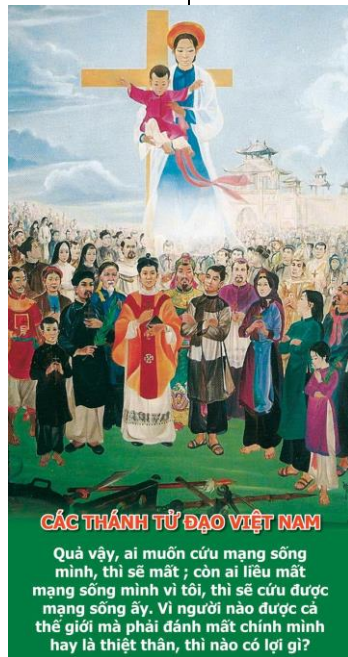
Có thể có những ngôn sứ giả hiệu, mạo danh Chúa để mê

hoặc tín hữu, hay loan báo thời gian đã đến gần để làm mất niềm hy vọng nơi những kẻ tin. Có thể có những cuộc bách hại các tín hữu, thậm chí cả sự chia rẽ trong các gia đình. Nhưng

Người khuyên họ: "*Đừng sợ*". Hãy tin tưởng trong phó thác và bền đỗ trong đức tin, vì Thiên Chúa luôn quan phòng chở che cho những ai cậy trông nơi Người.

Đối với Chúa Giêsu, bách hại và thử thách không phải là điều đáng sợ mà là một cơ may, để người tin hữu có dịp "làm chứng": để cho kẻ bách hại hiểu biết đức tin của người tín hữu, và để người tín hữu chứng tỏ lòng tin vào Thiên Chúa trong cơn thử thách.

Quả thật, Thiên Chúa muốn niềm tin phải là một hành động tín nhiệm sâu xa nơi Người, một biểu lộ tín thác tuyệt đối vào Người, cho dù có phải chịu thử thách đớn đau nhất, kể cả sự chết. Đức Tổng Giám Mục Fulton Sheen có viết: "*Để trải nghiệm đức tin của ta, cần phải xem*



*phản ứng lúc đau khổ và thử thách, chứ không phải lúc thuận buồm xuôi gió".*

Sau khi nói đến những gian truân thử thách, Chúa Giêsu khuyên chúng ta hãy kiên trì: *"Có kiên trì, anh em mới giữ được mạng sống mình"*.

Kiên trì là gì? Thưa là dù gặp phải gian truân thử thách, ta không lùi bước, không nản lòng, không bỏ cuộc nhưng vẫn luôn giữ vững niềm tin và lý tưởng sống của mình.

Anne Frank là một cô bé Do Thái, bị bọn Đức quốc xã bắt giam trong trại tập trung. Nơi đó, cô bé đã chứng kiến biết bao cảnh khổ, cô đã thấy rất nhiều người vì quá khổ mà trở thành mất nhân phẩm, mất lý tưởng, mất đức tin. Chính cô cũng khổ và nhiều lần hoang mang tự hỏi: có công lý thật không, có Thiên Chúa không? Nhưng sau những lúc dao động ấy, cô cương quyết giữ vững niềm tin của mình: cô tin rằng dù biểu hiện bên ngoài của con người có gian ác thế nào đi nữa thì trong thâm tâm con người vẫn tốt; dù hiện tại có xấu xa đến đâu đi nữa nhưng cuối cùng sự thiện sẽ chiến thắng sự ác; dù hiện nay, xem ra Thiên Chúa vắng mặt, nhưng chính Thiên Chúa là người có tiếng nói cuối cùng. Những suy

nghĩ ấy được cô ghi lại trong một quyển nhật ký. Sau chiến tranh thế giới thứ 2, quyển "Nhật ký Anne Frank" đã được xuất bản, được dịch ra rất nhiều thứ tiếng, và nổi tiếng khắp thế giới.

Điều gì giúp người ta kiên trì? Trước hết đó là xác tín về lẽ phải của mình; thứ hai là gương can đảm chịu đựng của những người khác; và thứ ba, nhưng quan trọng nhất, là đức tin tôn giáo. Gandhi nói: "Người nào tin vào Thiên Chúa thì không bao giờ thất vọng, bởi vì người đó biết rằng cuối cùng thì sự thật sẽ chiến thắng".

Chúa Giêsu bảo các môn đệ *"Anh em đừng sợ"*. "Đừng sợ", không có nghĩa là không có cảm giác sợ, mà là không để cho cảm giác ấy đè bẹp mình, nhưng mình phải làm chủ cảm giác ấy và chiến thắng nó. "Anh hùng không phải là người không biết sợ mà là người chiến thắng nỗi sợ" (Solzhenitsyn).

Lạy Chúa, đức tin không giữ cho chúng con khỏi chết, cũng không cứu chúng con thoát đau khổ, nhưng đức tin chính là hiến dâng mạng sống. Xin ban thêm đức tin cho chúng con, để trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng con vẫn luôn kiên trì giữ vững niềm tin vào Chúa. Amen.



## CHÚA NHẬT XXXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C LỄ CHÚA GIÊSU KITÔ VUA VŨ TRỤ

Đoạn Tin Mừng mô tả cảnh Chúa Giêsu trên thập giá:

- Phía dưới thập giá, dân chúng "đứng nhìn" cách bàng quan như không liên can gì đến mình, các thủ lãnh Do Thái thì chế nhạo "Hắn đã cứu người khác thì hãy cứu lấy mình đi nếu thật hắn là Đấng Kitô", lính tráng cũng chế diễu "Nếu ông là vua dân Do Thái thì hãy cứu lấy mình đi".

- Trên đầu Ngài có bảng viết "Đây là vua người Do Thái"

- Bên cạnh Ngài có hai tên gian phi: một tên hùa theo đám người phía dưới để chế diễu Ngài; tên kia công nhận Ngài là vua nên nói với Ngài "Khi ngài vào Nước của Ngài thì xin nhớ đến tôi".

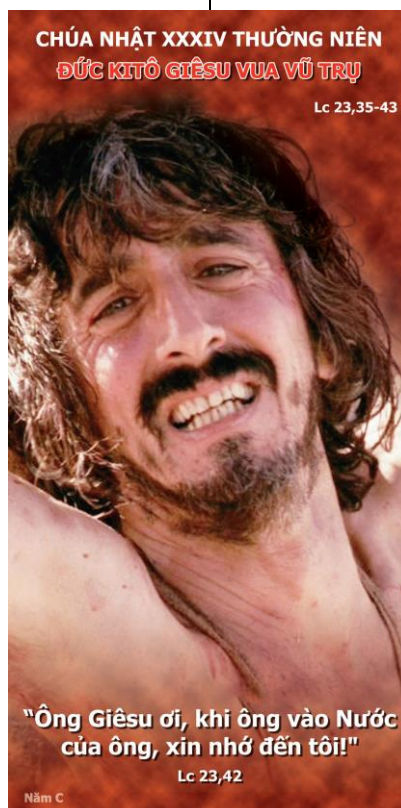
Nghĩa là: thánh Luca đã cố ý trình bày Chúa Giêsu trên thập giá như một vị vua đang ngự trên ngai của mình. Nhưng đa số những người ở dưới và bên cạnh, vì đã quá quen với hình ảnh một ông

vua trần gian nên chẳng những không nhận ra Ngài mà còn chế nhạo Ngài.

Một triết gia đã đưa ra một nhận định rất bi quan: "Homo homini lupus": con người là lang sói của con người. Lang sói là một loài thú dữ, bản tính thích tấn công, cắn xé và giết chóc. Thế mà loài người lại giống với loài thú dữ đó, luôn luôn tấn công, cắn xé và giết chóc nhau.

Bởi vậy một sử gia đã đưa ra một kết luận tương tự với nhận định bi quan của triết gia trên: lịch sử loài người là một chuỗi những cuộc chiến tranh liên tiếp nhau. Từ khi có loài người trên mặt đất này cho đến nay, có mấy khi mà loài người được hưởng thái bình? Hầu hết thời gian lịch sử của loài người đều là chiến tranh.

Tại sao loài người chúng ta, một loài người có trí khôn, biết suy nghĩ, một loài cao hơn tất cả mọi loài vật khác mà lại cư xử với nhau một cách ngu xuẩn như



vậy? Thưa vì trong con người chúng ta vừa có tính thú vừa có tính người: tính thú thì giống như loài lang sói hung dữ cắn xé lẫn nhau, còn tính người là có trí khôn biết suy nghĩ biết tính toán. Khi buông trôi theo tính thú thì loài người chiến tranh với nhau; và nếu con người lại dùng cái trí khôn ngoan của tính người để phục vụ cho cái tính thú kia thì con người lại càng dã man hung dữ làm hại nhau còn hơn loài lang sói đích thực nữa. Điều đáng tiếc là trong hầu hết lịch sử quá khứ, con người đã buông theo cái tính thú đó. Vì thế mà lịch sử loài người đã là lịch sử của một chuỗi những cuộc chiến tranh liên tiếp nhau.

Cho nên trong bối cảnh giữa 2 cuộc chiến tranh thế giới làm chết hàng mấy chục triệu sinh mạng con người như thế, ngày 11.12.1925, Đức Giáo Hoàng Piô XI đã thiết lập Lễ Chúa Kitô Vua, mục đích là để cầu nguyện cho loài người thôi đừng buông theo tính thú mà cắn xé lẫn nhau, các nước đừng nuôi mộng bá chủ hoàn cầu mà chinh chiến với nhau; nhưng mọi người hãy suy phục vương quyền Chúa Kitô và xây dựng vương quốc của Ngài, Đức Giáo Hoàng coi đó là chấm dứt chiến tranh.

Sở dĩ loài người cứ luôn làm hại làm khổ lẫn nhau là vì loài người còn sống theo cái tính thú trong mình. Vậy nếu muốn cho loài người hoà thuận với nhau để cùng nhau chung hưởng thái bình thì loài người phải sống theo cái tính người, gồm có những đức tính mà Chúa đã dạy chúng ta. Con người sống đúng là con người. Chúa Giêsu gọi đó là Sự Thật; còn ngôn ngữ phụng vụ hôm nay thì gọi đó là vương quyền, vương quốc của Chúa Kitô, Nước Chúa. Ai sống theo những giá trị Tin Mừng thì người đó thuộc về Nước Chúa; ai giúp cho người khác sống theo những giá trị Tin Mừng ấy thì người đó đang mở mang Nước Chúa; và khi mọi người, dù có đạo hay không có đạo, đều sống theo những giá trị Tin Mừng ấy, thì đó là thời Nước Chúa đã trị đến.

Hôm nay là Chúa nhật cuối cùng của năm phụng vụ. Giáo hội đặt lễ Chúa Kitô Vua vào Chúa Nhật cuối cùng này, cũng có ý nghĩa: đó là ước nguyện sao cho cuối cùng tất cả mọi người đều ở trong Nước Chúa, một nước chỉ có hoà thuận yêu thương, một nước thái bình hạnh phúc.

Phần mỗi người chúng ta, hãy cố gắng xứng đáng là một công dân Nước Chúa.



## **HỌC HỎI LINH ĐẠO**

### **Bài 47**

# **TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG**

(Tiếp theo)

**Lm. G. Tạ Huy Hoàng**

### **Dẫn vào**

Một trong những điểm nổi bật về lòng thương xót độc giả có thể nhận ra trong số 9,1-9 của *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Xót Thương* chính là: hãy tha thứ cho người khác, không chỉ "... bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy lần".<sup>1</sup> Hơn nữa, Lời Chúa dạy kế tiếp ngay trong *Mát-thêu* 18,33 sẽ là suy niệm rất thiết thực, rất mục vụ: "Người không buộc phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót người sao?".

Theo đó, một trong những hệ quả tích cực của việc biết "tha thứ bảy mươi lần bảy..." còn chính là những việc làm tế nhị trong việc "biết cách cho và nhận". Nghĩa là, chân thành cho đi và cho đi cách khéo léo. Chẳng hạn, mua một món đồ nhỏ với giá cao từ những người nghèo khó (thậm chí cả khi mình không cần)... để nhận lại sự thanh thản của tình yêu xót thương.

### **Với câu chuyện minh họa**

Sáng sớm, tại vỉa hè ngôi chợ nhà quê nọ, một bà dáng vẻ mệnh phụ phu nhân – đang trên đường về lại thành phố sau một cuộc du lịch tỉnh – từ xe hơi sang trọng bước xuống, hỏi to tiếng: "Rau sạch phải không? Bán làm sao đây?" Cậu bé trả lời: "Dạ 4.000 đồng một bó ạ". Bà lớn tiếp tục nói to: "Bảy bó 20.000, được không? Nếu không, tôi đi mua chỗ khác...". Cậu bé vội trả lời: "Từ sáng tới giờ con chưa bán được bó nào. Thôi thì bà cứ lấy mở hàng cho con". Người phụ nữ chọn bảy bó rau thật lớn rồi đắt thẳng bỏ đi.

Trên đường trở về nhà trong thành phố, bà và những người bạn cùng đi ghé vào một nhà hàng "sáu sao" để dùng bữa trưa. Họ

---

<sup>1</sup> Mt 18,22.

thỏa thích gọi những món ăn “sơn hào hải vị”. Sau đó, hóa đơn gửi đến bà về các món “cao lương” của bữa trưa hôm ấy là 3.300.000 đồng. Bà mệnh phụ phu nhân nhanh chóng lấy ra từ xách tay bảy tờ tiền mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng và (vẫn thói quen) nói lớn: “Không cần thối lại nhé!”.

**Misericordiae vultus, số 9,1-10**

*9. In the parables devoted to mercy, Jesus reveals the nature of God as that of a Father who never gives up until he has forgiven the wrong and overcome rejection with compassion and mercy. (APV 9,1) We know these parables well, three in particular: the lost sheep, the lost coin, and the father with two sons (cf. Lk 15:1-32). (APV 9,2) In these parables, God is always presented as full of joy, especially when he pardons. (APV 9,3) In them we find the core of the Gospel and of our faith, because mercy is presented as a force that overcomes everything, filling the heart with love and bringing consolation through pardon. (APV 9,4) From another parable, we cull an important teaching for our Christian lives. (APV 9,5) In reply to Peter's question about how many times it is necessary to forgive, Jesus says: "I do not say seven times, but seventy times seven times" (Mt 18:22). (APV 9,6) He then goes on to tell the parable of the "ruthless servant," who, called by his master to return a huge amount, begs him on his knees for mercy. (APV 9,7) His master cancels his debt. (APV 9,8)*

9. Trong các dụ ngôn về lòng thương xót, Chúa Giê-su mặc khải bản tính của Thiên Chúa là bản tính của một Người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi tha thứ cho kẻ sai phạm, vượt qua sự khước từ (đối với con cái) bằng tấm lòng trắc ẩn và xót thương. (APV 9,1) Chúng ta biết rõ những dụ ngôn này, đặc biệt là ba dụ ngôn sau: con chiên lạc, đồng tiền bị mất, và người cha có hai con trai (Lc 15,1-32). (APV 9,2) Trong những dụ ngôn ấy, Thiên Chúa được trình bày là (Người Cha) tràn đầy niềm vui, đặc biệt là khi Ngài tha thứ. (APV 9,3) Qua các dụ ngôn, chúng ta tìm thấy điều cốt lõi của Tin Mừng và đức tin của mình, bởi lòng thương xót được trình bày như một mãnh lực vượt qua tất cả, đong đầy trái tim bằng tình yêu và đem đến những ủi an qua việc tha thứ. (APV 9,4) Từ một dụ ngôn khác, chúng ta nhận được giáo huấn quan trọng cho đời sống Ki-tô hữu của chúng ta. (APV 9,5) Khi trả lời cho câu hỏi của Phê-rô cần phải tha thứ bao nhiêu lần, Chúa Giê-su nói:



“Thầy không nói bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy lần” (Mt 18,22). (APV 9,6) Rồi Người còn tiếp tục kể về dụ ngôn người “đầy tớ tàn nhẫn” khi bị chủ gọi đến bảo trả lại một số tiền rất lớn, thì đã quỳ xuống van xin lòng thương xót. (APV 9,7) Người chủ hủy bỏ nợ cho anh. (APV 9,8)

*9. Dans les paraboles de la miséricorde, Jésus révèle la nature de Dieu comme celle d’un Père qui ne s’avoue jamais vaincu jusqu’à ce qu’il ait absous le péché et vaincu le refus, par la compassion et la miséricorde. (APV 9,1) Nous connaissons ces paraboles, trois en particulier: celle de la brebis égarée, celle de la pièce de monnaie perdue, et celle du père et des deux fils (cf. Lc 15,1-32). (APV 9,2) Dans ces paraboles, Dieu est toujours présenté comme rempli de joie, surtout quand il pardonne. (APV 9,3) Nous y trouvons le noyau de l’Evangile et de notre foi, car la miséricorde y est présentée comme la force victorieuse de tout, qui remplit le cœur d’amour, et qui console en pardonnant. (APV 9,4) Dans une autre parabole, nous recevons un enseignement pour notre manière de vivre en chrétiens. (APV 9,5) Interpellé par la question de Pierre lui demandant combien de fois il fallait pardonner, Jésus répondit: “Je ne te dis pas jusqu’à sept fois, mais jusqu’à soixante dix fois sept fois” (Mt 18,22). (APV 9,6) Il raconte ensuite la parabole du “débiteur sans pitié”. (APV 9,7a) Appelé par son maître à rendre une somme importante, il le supplie à genoux et le maître lui remet sa dette. (APV 9,7b-8)*

### **Để kết**

Số 9,1-9 trong *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Xót Thương* cung cấp rất nhiều ý tưởng: (1) bản tính của Thiên Chúa là bản tính của một Người Cha; (2) vượt qua sự khước từ đối với con cái bằng tấm lòng trắc ẩn và xót thương; (3) những dụ ngôn: con chiên lạc, đồng tiền bị mất, và người cha có hai con trai; (4) Người Cha luôn tràn đầy niềm vui, đặc biệt là khi tha thứ; (5) Người Cha ấy muốn các con hãy tha thứ cho nhau không chỉ “... bảy lần, nhưng là bảy mươi lần bảy lần” (Mt 18:22). Nhớ lại câu chuyện minh họa kể trên, độc giả thấy thấm thía về cách ứng xử của những “ông to bà lớn” trong đời và thương cảm cho cậu bé nghèo bán rau. Lẽ đời, người ta hay bủn xỉn với người nghèo và đôi khi lại hào phóng (cách không cần thiết) với người giàu. Vì thế, tình thương đích thực cần “biết cách cho đi và nhận lại”. Cần sự chân thành và khéo léo.

10-10-2019, GTHH



## **TIN TỨC – SINH HOẠT**

### **TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 11/2019 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT**

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

#### **TỔNG GIÁO PHÂN:**

**NHÀ THỜ HUYỆN SỸ**, Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 01/11/2019: Chủ tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 08/11/2019: Chủ tế: **LM. Micae Nguyễn Tiến Bình**, Tòa TGM TP. HCM.

- Ngày 15/11/2019: Chủ tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Chánh xứ Tân Thông, Gp Phú Cường.

- Ngày 22/11/2019: Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Linh hướng PT. Cursillô Tgp Sài Gòn..

- Ngày 29/11/2019: Chủ tế: **LM. Đaminh Trần Dũng**, SSS.

#### **CÁC GIÁO HẠT**

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Thánh Vinhơn 3 (154/333, Phạm Văn Hai, P.3, Tân Bình) lúc 16g00, ngày 13/11/2019. Chủ tế: **LM. Phanxicô Ass Trần Đức Huân**, chánh xứ Gx Vinhơn 3.

- **HẠT GIA ĐÌNH:** Nhà thờ Chính Lộ (45/4N Điện Biên Phủ, P. 15, Q. Bình Thạnh), lúc 17g30, ngày 09/11/2019. Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Hành**, Chánh xứ Gx Chính Lộ.

- **HẠT HỌC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn), lúc 15g00, ngày 02/11/2019 (Thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, quận 3) lúc 17g, ngày 07/11/2019 (thứ năm ĐT). Chủ tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 05/11/2019 (thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, KP.1, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức) lúc 15g, ngày 08/11/2019. Chủ tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Gx Thánh Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐ LCTX hạt Thủ Đức.

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ An Nhơn (153 Lê Hoàng Phái, P.17, Q. Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 07/11/2019 (thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM. Vinhson Nguyễn Thế Thủ**, Chánh xứ Gx. An Nhơn.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

## **DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 09/2019**

### **DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:**

#### **HẠT XÓM MỚI:**

1. Maria Nguyễn Thị Bé. Giáo xứ Lạng Sơn.
2. Lh. Giuse Nguyễn Văn Vũ, Giáo xứ Bắc Dũng.
3. Lh. Giuse Nguyễn Bá Dũng, Giáo xứ Bắc Dũng.
4. Lh. Giuse Nguyễn Văn Thanh, Giáo xứ Bắc Dũng.
5. Lh. Gioa Kim Nguyễn Văn Thủ, Giáo xứ Bắc Dũng.
6. Lh. Maria Nguyễn Thị Niên, Giáo xứ Bắc Dũng.
7. Lh. Phêrô Vincentê Nguyễn Xuân Khoa, Giáo xứ Bắc Dũng.
8. Linh mục Gioan Nguyễn Quang Huy.
9. Lh. Giuse Nguyễn Quang Tuyển, Giáo xứ Bắc Dũng.

#### **HẠT THỦ THIÊM:**

1. Maria Phạm Thi Hoan, Giáo xứ Phú Hữu.
2. Phêrô Vũ Khắc Nhiệm, Giáo xứ Phú Hữu.

#### **GIÁO PHẬN LONG XUYÊN:**

1. Laurensô Trần Công Mộ, Giáo xứ Kim Long, hạt Vĩnh Thạnh.

#### **GIÁO PHẬN BÙI CHU:**

1. Maria Nguyễn Thị Soi, Giáo xứ Thuận An.
2. Giuse Đặng Đình Dụ, Giáo xứ Thuận An.

**ÂN NHÂN CỘNG TÁC VỚI ĐỨC CHA ANPHONG, CỒ ĐỘNG VIỆC LẦN CHUỖI MÂN CÔI KÍNH ĐỨC MẸ:**

1. CD LCTX hạt Xóm Mới: 15.000.000đ + 250 chuối (10 hạt).
2. CD LCTX hạt Thủ Đức : 8.000.000đ + 50 cuốn Kinh Thánh (9cm x 13cm).
3. CD LCTX hạt Chí Hòa: 3.000.000đ.
4. CD LCTX hạt Học Môn: 3.000.000đ.
5. CD LCTX hạt Tân Định: 2.000.000đ.
6. CD LCTX hạt Gò Vấp: 2.000.000đ.
7. CD LCTX Giáo xứ Bình Hưng, hạt Bình An: 1.000.000đ.
8. CD LCTX hạt Gia Định: 1.000.000đ.

### **ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI CD LCTX TGP SÀI GÒN:**

1. Xứ đoàn An Nhơn, hạt Xóm Mới: 1.000.000đ.
2. Xứ đoàn Thạch Đà, hạt Xóm Mới: 500.000đ.
3. Chị Maria Nguyễn Thị Lan, xứ đoàn Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 400.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CD Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Xứ đoàn và quý Ân nhân. Nguyên xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

## **CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

### **TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO XỨ BÌNH LỢI, HẠT GIA ĐỊNH (Nhiệm kỳ 2020-2024)**

#### **CHA LINH HƯỚNG GIOAN VIANNEY PHẠM MẠNH CƯƠNG**

**1/ Trưởng Ban Chấp hành: Bà Lucia Phạm Thị Ny.**

**2/ Phó Ban Chấp hành: Bà Maria Nguyễn Thị Lành.**

**3/ Thư ký: Bà Maria Nguyễn Thị Vân.**

**4/ Thủ quỹ: Bà Maria Nguyễn Ngọc Lan**

## TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (10.2019) *(Xin xem hình ở trang bìa)*



### Chủ đề: GIA ĐÌNH - TÔNG ĐỒ LÒNG THƯƠNG XÓT

Để gia đình trở thành những tông đồ của LTX, trước hết, trong gia đình, mọi thành phần phải cảm nhận được LTX của nhau. Qua dụ ngôn Người Cha Nhân Hậu, Chúa đã dùng hình ảnh người cha để mạc khải cho chúng ta về một Thiên Chúa nhân hậu và giàu lòng xót thương; luôn dang rộng đôi tay đón người tội lỗi trở về và ôm vào lòng. Cho dù, họ có tệ bạc, lỗi nghĩa cùng Chúa như người con thứ, Chúa vẫn tha thứ cho họ, miễn là người đó biết thành tâm quay trở về với Chúa. Vì họ là một linh hồn cô độc, một linh hồn vô cùng tội lỗi được Đấng bao dung ôm vào lòng.

Hành động để cảm nhận LTX phải là hành động sám hối và quay trở về. Người con thứ đã trở về thú tội, cầu mong cha tha thứ và đón nhận mình như người làm công. Anh nghĩ rằng mình chẳng đáng để được yêu thương và cũng chẳng dám đòi được thương xót. Nhưng khi nhìn thấy anh, cha anh đã chạy đến ôm hôn anh, khiến anh cảm nhận lòng thương xót vô bờ của cha anh. Cũng thế, từng người chúng ta cũng biết đi bước trước bằng thứ tha và yêu thương mỗi khi có ai sai lỗi, để chúng ta giúp nhau nhận ra và sống lòng thương xót trong chính gia đình của mình.

Bởi khi chúng ta cảm nhận được lòng thương xót của Chúa, chúng ta mới có thể sống lòng thương xót ấy ngay trong gia đình của mình. Sống lòng thương xót là khi chúng ta sẵn sàng tha thứ những lỗi phạm của nhau; khi chúng ta nhẫn nại với một thành viên khó tính, khó nết trong gia đình; khi chúng ta biết sống cho đi. Sống như thế, vợ chồng, cha mẹ, con cái sẽ xây dựng gia đình mình thành hiện thân của lòng thương xót. Vì thế, chỉ khi từng thành phần cảm nhận và sống lòng thương xót, gia đình chúng ta mới tràn đầy niềm vui và tiếng cười. Niềm vui ấy không chỉ dành cho những thành viên cảm nhận lòng thương xót, mà còn cả với những ai thể hiện lòng xót thương.

Để được như thế, mỗi người biết loại bỏ đi cái tôi hẹp hòi của mình để sống hòa thuận và thương yêu nhau, đồng thời, làm lan

tỏa lòng thương xót cho anh chị em chung quanh để họ cũng cảm nhận và sống xót thương như Chúa dạy.

Chúng ta cảm nhận lòng thương xót của Chúa. Chúng ta ao ước lòng thương xót Chúa được mọi gia đình cảm nhận và sống, đặc biệt là những gia đình đang gặp khó khăn. Các gia đình sống với nhau trong tình yêu và sự tha thứ, nhẫn nại và bao dung để mọi gia đình nhân loại tràn đầy bình an và hạnh phúc. Làm được như vậy, gia đình đang trở thành tông đồ, là sứ giả của LTX.

## **HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 08/11/2019

## **CHỦ ĐỀ: AN NHÂN – DẤU CHỈ LÒNG THƯƠNG XÓT**

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00': Đón tiếp

14g00' – 14g50': Lần chuỗi Lòng Thương Xót

-Sinh hoạt chung (Cha Đặc trách HH)

14g50' – 15g00': Giải lao

15g00' – 15g45': Bài chia sẻ (Đức Cha Giuse)

15g45' – 15g55': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ (Đức Cha Giuse)

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

## **CỘNG ĐOÀN**

Cố gắng và mau chân tiến về Gx. Suối Cát, Hạt Xuân Lộc tham dự buổi sinh hoạt theo định kì này.

Hãy cảm nghiệm và loan báo Lòng Thương Xót của Chúa cho anh chị em.

Nhờ sức mạnh của LÒNG THƯƠNG XÓT, chúng ta can đảm đến với anh chị em đang gặp khó khăn, đến với gia đình nghèo để trao ban Lòng Thương Xót.

Kính chúc quý vị sống đầy tràn ơn Chúa trong Lòng Thương Xót Chúa Giêsu.

**LM. Mart. Hoàng - Xuân Lộc.**

## **DIỄN ĐÀN**

# **SỰ THẬT VỀ LUYỆN HÌNH**

**Trâm Thiên Thu**  
(chuyển ngữ từ OSV.com)

**Có người sợ vào Luyện Hình, có người mong được vào đó; có người coi đó là bằng chứng về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, có người lại coi đó là hình phạt của Thiên Chúa. Nhiều người không biết gì về Luyện Hình, nhiều người lại quên chính mình đã từng biết.**



Người ta thường hiểu không đúng về Luyện Hình, giáo huấn của Công giáo về Luyện Hình cũng bị hiểu sai. Các giáo huấn không quá phức tạp. Về cơ bản, các giáo huấn có thể “cô đọng” thành 9 điều cốt lõi – các chân lý này không chỉ soi sáng về giáo lý Công giáo, mà còn cho thấy ý nghĩa của các giáo huấn đối với chúng ta và những người đã qua đời. Các điều cốt lõi đó là gì?

## **1. LUYỆN HÌNH CÓ THẬT**

Điều đó có vẻ minh nhiên, nhưng đối với một số người Công giáo, Luyện Hình trở nên cái mà Lm Dwight Longenecker gọi là “giáo lý bị lãng quên.” Trên blog “Standing On My Head”, Lm Longenecker nói: *“Nhiều người Công giáo không hề biết Luyện Hình là gì. Họ nghĩ rằng tội lỗi không có hệ lụy, mọi người đều lên trời vì Thiên Chúa rất nhân lành nên không thể để bất cứ ai đi vào nơi khác.”*

Tuy nhiên, giáo lý Công giáo về Luyện Hình nhắc chúng ta nhớ rằng **TỘI LỖI CÓ HỆ LỤY** – hệ lụy đời đời. Mặc dù Thiên Chúa là tình yêu, Ngài vẫn tôn trọng quyền tự do chọn lựa của con người.

Tiến sĩ Regis Martin, giáo sư thần học tại ĐH Phanxicô, nói: *“Đó là lời khen khủng khiếp mà Thiên Chúa trả cho các thụ tạo. Ngài dùng sự tự do mà chúng ta xử lý, mặc dù điều đó đưa chúng ta vào thẳng Hỏa Ngục. Trong khi một số ít chúng ta quá tội tệ đến nỗi chúng ta mãi mãi xấu xa mà không có Thiên Chúa, không nhiều người trong chúng ta tinh tuyền để được vào ngay trong vòng tay của Thiên Chúa. Đa số chúng ta ở khoảng giữa.”*

Vì thế cần có Luyện Hình – nơi thanh tẩy cuối cùng dành cho những người chết trong ân tình của Thiên Chúa nhưng chưa hoàn toàn sạch vết tội hoặc chưa đền bù những việc làm sai trái khi còn ở đời này. Tiến sĩ Regis Martin nói: *"Khi chúng ta trình diện Đức Kitô Thẩm Phán, mọi thỏa thuận của chúng ta và mọi vùng xám mà cách chọn lựa của chúng ta dẫn chúng ta vào, tất cả đều được thanh toán. Chính chúng ta phải trình bày với Ngài."*

## 2. LUYỆN HÌNH KHÔNG CHỈ LÀ HÌNH PHẠT

Luyện Hình là tặng phẩm thương xót và chứng cứ về tình yêu Thiên Chúa. Robert Corzine, phó chủ tịch Chương Trình và Phát Triển tại Trung Tâm Thánh Phaolô về Thần Học Kinh Thánh, nói: *"Đôi khi người ta nghe nói về đau khổ của các linh hồn trong Luyện Hình và họ nghĩ rằng đau khổ là ý muốn của một Thiên Chúa báo thù, một Thiên Chúa muốn hành hạ thân xác. Nhưng không phải vậy. Thiên Chúa tha thứ chúng ta ngay khi chúng ta xin. Vai trò của đau khổ là phục hồi sự hư hỏng mà chúng ta đã làm. Chính Thiên Chúa chữa lành và làm cho chúng ta trở nên hình ảnh hoàn hảo của Đức Kitô."*

Hình ảnh hoàn hảo của Đức Kitô chính là điều Thiên Chúa mời gọi mỗi chúng ta trở nên. Theo Giáo lý Công giáo vềƠn Cứu Độ, Thiên Chúa không chỉ muốn cứu chúng ta thoát khỏi Hỏa Ngục – thoát khỏi tình trạng xa cách Ngài mãi mãi, mà Ngài còn muốn cứu chúng ta thoát khỏi tội lỗi, thoát khỏi những gì thấp hèn hơn con người mà Ngài đã tạo dựng.

Corzine nói: *"Thiên Chúa như vị bác sĩ phẫu thuật tim, cố gắng thay trái tim mới mà chúng ta cần. Nhưng chúng ta cứ lắc lư trên bàn mổ, tránh né dao mổ. Lúc đó cái chết như thuốc mê làm cho chúng ta nằm yên. Trong Luyện Hình, chúng ta không thể chống lại việc chữa trị cần thiết, và Ngài có thể hoàn tất nhiệm vụ mà Ngài đã bắt đầu khi chúng ta còn sống."*

## 3. ĐAU KHỔ NƠI LUYỆN HÌNH KHÔNG LÀ ĐAU KHỔ THỂ LÝ

Qua nhiều thế kỷ, các họa sĩ cố gắng mô tả sự đau khổ ở Luyện Hình bằng cách vẽ người ta bị lửa đốt. Nhưng các hình ảnh đó không thể hiện theo nghĩa đen về tình trạng thanh luyện. Trong

Luyện Hình, linh hồn vẫn tách rời thân xác, thế nên người ta chỉ đau khổ về tinh thần chứ không đau khổ về thể lý.

Tuy nhiên, đừng nói rằng lửa Luyện Hình không có thật. Lửa đó rất thật. Susan Tassone, tác giả 7 cuốn sách về Luyện Hình – trong đó có cuốn “Prayers, Promises, and Devotions for Holy Souls in Purgatory”, cho biết: *“Lửa mà chúng ta được thanh luyện là lửa yêu mến Chúa cháy trong nội tâm. Sau khi chết, linh hồn trong Luyện Hình thấy Thiên Chúa vinh quang. Họ thấy tình yêu thương, lòng nhân từ, và các kế hoạch mà Ngài dành cho chúng ta. Họ khao khát điều đó. Họ thiêu đốt vì điều đó, với niềm khao khát hơn cả mọi sức nóng của lửa trên thế gian.”*

Nói cách khác, đau khổ đầu tiên phải chịu trong Luyện Hình là không được thấy Thiên Chúa. Họ đau khổ vì cái mà tác giả Tassone gọi là “cơn sốt tâm linh.”

Khi “cơn sốt” phát lên, nó tách linh hồn ra khỏi tội lỗi, một quá trình đau khổ tương đương. Corzine nói: *“Tới mức mà chúng ta tách khỏi tội lỗi của mình, sự tách rời gây đau đớn. Đó là điều khủng khiếp – cách nó gây thương tích cho chúng ta và người khác, cách nó dẫn chúng ta xa khỏi kế hoạch hoàn hảo của Thiên Chúa – không có loại lửa thực tế nào có thể gây đau đớn như vậy.”*

#### **4. CÁC LINH HỒN NƠI LUYỆN HÌNH TRẢI NGHIỆM CẢ VUI MỪNG VÀ ĐAU KHỔ**

Trong vở kịch “Divine Comedy,” khi Dante đi qua Luyện Hình, các linh hồn mà ông gặp rất đau khổ, nhưng khác với các linh hồn ông gặp ở Hỏa Ngục, họ đau khổ tình nguyện và vui vẻ, không tội nghiệp và luôn mong muốn tiếp tục chịu đau khổ khi Dante ngưng phỏng vấn họ.

Với lòng nhiệt thành, các linh hồn trong truyện giả tưởng này muốn trải nghiệm sự chịu đựng giáo huấn Công giáo nói rằng Luyện Hình không là phòng ngoài của Hỏa Ngục, mà là phòng trước của Nước Trời. Mọi linh hồn trong Luyện Hình sẽ được vinh quang. Số phận của họ đã được đóng ấn, và cuối cùng sẽ là số phận phúc lành. Do đó, thời gian họ ở Luyện Hình, dù lâu hay mau, là thời gian được ghi dấu không chỉ bằng đau khổ mà còn bằng niềm vui nữa.



Lm Longenecker nói: *"Bất cứ cái gì cũng đáng chịu đau khổ để tiến bộ, nhưng đó là chịu đau khổ để cuối cùng được phần thưởng. Đôi khi điều đó giúp chúng ta nghĩ về Luyện Hình như quá trình tập thể dục. Có đau khổ, nhưng đó là dấu hiệu của sự tiến bộ. Nghĩa là bạn đang trên đường tới nơi bạn muốn tới. Điều đó làm thành sự đau khổ vui mừng."*

## **5. LỜI CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI ĐÃ QUA ĐỜI CÓ GIÁ TRỊ ĐỜI ĐỜI**

Các linh hồn trong Luyện Hình sẽ được vinh quang, nhưng quá trình thanh luyện có thể vẫn lâu dài và đau khổ. Hãy cứu các linh hồn chịu lửa mền thanh luyện, các linh hồn không thể làm gì để rút ngắn thời gian thanh luyện hoặc giảm bớt đau khổ.

Đó là nơi có thể chúng ta sẽ vào. Tassone nói: *"Chúng ta cần cầu xin nhiều ân sủng cho các linh hồn trong Luyện Hình. Khi linh hồn ra khỏi thân xác, thời gian lập công đã hết. Linh hồn không thể tự lo liệu nữa. Đó là lý do họ cần lời cầu nguyện của chúng ta – Kinh Mân Côi, Cầu Thánh Thể, Chặng Đàng Thánh Giá, và nhất là Thánh Lễ. Các Thánh Lễ chúng ta xin cho các linh hồn trong Luyện Hình là điều tốt nhất chúng ta có thể làm cho những người thân yêu đã qua đời. Đó là lý do Thánh Lễ là dạng cao nhất của việc thờ phượng và việc cầu nguyện."*

Martin nói thêm: *"Điều đó thực sự là một trong các điều giáo lý của Giáo Hội. Không ai có thể đứng một mình. Chúng ta đứng trên đôi vai của người khổng lồ vĩ đại nhất là Đức Kitô. Đau khổ và hy sinh của chúng ta có thể trở thành sự giúp đỡ cho các linh hồn nhờ sự đau khổ và sự hy sinh của Ngài"*.

Bằng nhiều cách, mối quan hệ của chúng ta với các linh hồn trong Luyện Hình là phần mở rộng trong "sự hợp lý của tình yêu," người ta mở rộng chính mình để người khác có thể có thời gian dễ dàng về điều đó. Và đó là quy luật không được nối kết bởi sự chết.

Nó cũng không được nối kết bởi thời gian. Giáo Hội dạy rằng Luyện Hình hoạt động ngoài không gian và thời gian mà chúng ta trải nghiệm trên thời gian này. Nghĩa là chúng ta đừng bao giờ ngừng cầu nguyện cho những người đã qua đời. Tassone nói: *"Không có lời cầu nguyện nào lãng phí. Lời cầu nguyện chúng ta*

dành cho những người thân yêu trong suốt đời sẽ giúp họ vào Nước Trời.”

## **6. CÁC LINH HỒN CẦU THAY NGUYỆN GIÚP CHO CHÚNG TA**

Các linh hồn trong Luyện Hình không thể làm gì cho mình được nữa, nhưng Giáo Hội vẫn tin rằng họ có thể làm điều gì đó cho chúng ta: Họ có thể cầu nguyện cho chúng ta, giúp chúng ta có ân sủng cần thiết để theo bước Đức Kitô và nên hoàn thiện.

Tassone nói: *"Chúng ta có những người can thiệp quan trọng như vậy đây, chính là các linh hồn. Họ lo lắng cho sự cứu độ của chúng ta. Họ muốn giúp để chúng ta hiểu sự ma mãnh của tội lỗi và tầm quan trọng của việc sống theo ý Chúa, để chúng ta có thể tiến thẳng vào Nước Trời sau khi chúng ta chết."*

Cũng vậy đối với các linh hồn trên Thiên Đàng, lời cầu của họ rất hữu ích. Tassone giải thích: *"Các linh hồn trở nên như Thiên Thần Bản Mệnh thứ hai của chúng ta vậy, che chở chúng ta dưới cánh của họ. Đó là vì tặng phẩm chúng ta đã dành cho họ mà họ được vinh phúc, đó là tặng phẩm cao quý nhất."*

## **7. GIÁO HUẤN CÔNG GIÁO VỀ LUYỆN HÌNH CÓ NGUỒN GỐC KINH THÁNH**

Nếu bạn tìm chứng cứ trong Kinh Thánh về Luyện Hình, hãy bắt đầu từ sách Ma-ca-bê: *"Ông Giu-đa quyên được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giê-ru-sa-lem để xin dâng lễ đền tội; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi."* (Mcb 12:43-46)

Martin nói: *"Lời cầu nguyện của họ ngụ ý có niềm hy vọng phía sau ngôi mộ của những người quá cố."* Trong Tân Ước, Thánh Phaolô cũng gợi ý về lửa thanh tẩy trong Luyện Hình: *"Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm mà xây trên nền đó. Nhưng công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng*

trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người. Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng. Còn công việc của ai bị thiêu huỷ thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua lửa." (1 Cr 3:12-15) Ngài cũng cầu nguyện cho các linh hồn trong gia đình của Ô-nê-xi-phô-rô (2 Tm 1:15-18).

Và lại, theo Corzine, sự hiện hữu của Luyện Hình là cách duy nhất để tạo ý nghĩa khi trích dẫn các câu Kinh Thánh như: "*Không vật ô uế nào được vào Nước Trời.*" (Kh 21:27) cũng như mệnh lệnh của Chúa Giêsu: "*Anh em hãy nên hoàn thiện, như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện.*" (Mt 5:48) Corzine nói: "*Có Luyện Hình là hợp lý. Nếu không có quá trình thanh luyện sau sự chết, dân số Nước Trời sẽ ít lắm, gồm số ít những người để cho Thiên Chúa làm cho họ hoàn thiện ở đời này.*"

## **8. LUYỆN HÌNH KHÔNG LÀ SÁNG TẠO CỦA GIÁO HỘI THỜI TRUNG CỔ**

Mặc dù Giáo Hội không bắt đầu chính thức định nghĩa giáo lý về Luyện Hình cho tới thời Trung Cổ (bắt đầu tại Công Đồng Lyons II năm 1274), ngay từ đầu Giáo Hội đã tin có sự thanh luyện sau khi chết. Corzine nói: "*Chúng cố liên tục của lịch sử Giáo Hội cho chúng ta biết rằng các Kitô hữu luôn cầu nguyện cho những người đã qua đời. Trước khi sử dụng chữ 'Luyện Hình,' người ta đã biết cần cầu nguyện và xin lễ cho những người đã qua đời.*"

Chúng cố không ngừng đó bao gồm các bản văn của các Thánh Giáo Phụ và các Thánh Tiến Sĩ từ thế kỷ I. Cũng bao gồm tài liệu của người Công giáo tưởng niệm những người thân yêu đã qua đời với Thánh Lễ và lời cầu nguyện, kể cả việc an táng người chết trong tinh thần thương xót, và qua các thế kỷ, các Kitô hữu đã tự nguyện dùng tiền để xin lễ cầu hồn. Corzine nói: "*Vì những người bị phạt không thể hưởng lợi nhờ lời cầu nguyện của chúng ta, và các thánh trên Thiên Đàng không cần đến lời cầu nguyện của chúng ta, chúng cố liên tục đó ngụ ý đề cập một nơi khác mà các linh hồn hiện diện và có thể hưởng lợi từ Thánh Lễ và lời cầu nguyện.*"

## **9. LUYỆN HÌNH NHƯ KHÓA HỌC HÈ TÂM LINH**

Sao thế? Ngồi học trong tháng Một thì dễ hơn ngồi học trong tháng Bảy, chịu đau khổ và hy sinh để nên thánh thiện trên thế gian thì dễ hơn trong Luyện Hình, một phần vì trên thế gian chúng

ta vẫn mang thân xác. Lm Longenecker nói: "*Nhiệm vụ của chúng ta là tuân theo Đức Kitô. Đó là nhiệm vụ chúng ta phải làm ở đây, và đó cũng là nhiệm vụ chúng ta phải dùng thân xác của mình. Nó có chiều kích thể lý.*"

Với thân xác, chúng ta có thể làm việc tốt để tách mình khỏi tội lỗi và cái tôi của mình. Chúng ta có thể cho người nghèo có bữa ăn, giúp đỡ người vô gia cư, kiêng cử trong Mùa Chay, đi hành hương,... Không có thân xác, người ta không thể làm từ thiện, yêu thương, phục vụ, đền tội,...

Luyện Hình như khóa học hè, có thể không học. Corzine nói: "*Luyện Hình không là tiêu chuẩn. Thiên Chúa ban cho mỗi người trong chúng ta mọi ân sủng cần thiết trong đời sống để nên thánh. Chúng ta có thể làm công việc cần thiết để nên thánh ngay đời này. Chúng ta phải tận dụng các ân sủng mà Ngài ban cho chúng ta ở đời này.*"

## **CHÚC MỪNG BỔN MẠNG**

**Hòa chung niềm vui cùng Giáo Hội hoàn vũ, mừng kính Thánh Ernest (7/11), và Thánh Martinô Poress, tu sĩ (03/11).**

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN  
Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**LM. ERNEST NGUYỄN VĂN HƯỜNG,  
Tổng Linh hướng CĐ LCTX TGP Sài Gòn**

**LM. MARTINÔ NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG,  
Thư ký Ban Đặc trách HH LCTX GP Xuân Lộc**

**Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan Thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên quý Cha.**

# HÃY SỐNG NHƯ SẼ CHẾT

Lm. Vũ Xuân Hạnh

**Một học sinh miệt mài học tập, sau những năm dài chăm chỉ, hy vọng sẽ nắm trong tay mảnh bằng cấp, nhờ đó có thể vun đắp cho tương lai đời mình. Tương tự, người lao động muốn làm việc thành thạo, phải có một thời gian gắn bó với việc mình làm, biết đâu nhờ đó tương lai rạng sáng hơn... Như vậy, sau những năm dài học tập hay làm việc đều là một quá trình. Để làm thành quá trình, đời phải có thời gian...**

Cùng là một quá trình, đời người là sự góp nhặt thời gian. Để làm thành một cuộc đời, ai cũng phải một lần có mặt trong thời gian. Thời gian là cánh cửa mở rộng với cuộc đời của người này, nhưng cũng có thể khép chặt nơi cuộc đời của người khác. Vì có những cuộc đời dài đến trăm năm, nhưng không ít mảnh đời chỉ mới thành thai trong lòng dạ một ai đó đã vội tắt. Dẫu thời gian có một chiều dài hay chỉ là khoảng ngắn, đủ để ta gọi đó là cuộc đời. Cuộc đời là một quá trình dài ngắn khác nhau, cũng giống như học tập hay làm việc đời cả một quá trình.

Giống nhau đến vậy. Nhưng lại không giống chút nào với quá trình học tập, làm việc của một học sinh hay một người lao động. Rất khác, khác xa, khác đến nỗi không thể so sánh! Sao giống rồi khác? Chẳng phải mâu thuẫn lắm sao?

Một quá trình học tập, làm việc của một người, đưa tới niềm hy vọng và tương lai sáng sủa phía trước. Nhưng cái đích cuối cùng mà mỗi cuộc đời phải chạm tới không bao giờ là tương lai sáng sủa, ngược lại, rất oan nghiệt, vì đó là cái chết. Chết là kết thúc của một hành trình sống. Chết là không bao giờ hiện diện nữa, là mất hút, là thối rữa, hoặc chỉ còn một chút tro tàn. Nói cho cùng: Nếu chỉ nhìn trên bình diện thể xác và vật chất, con người chẳng khác một con vật: sống để rồi chết; chết để rồi tàn phai.





Nói như thế, có thể bị coi là bi quan. Nhưng đó là sự thật. Vì chân lý cuối cùng trong cuộc đời mỗi người sẽ quy về một sự thật hiển nhiên Là: Có sống, sẽ có chết! Bạn và tôi đều đặn nhịp bước trong cuộc đời, vẫn cần những khoảnh khắc dừng chân nhìn thẳng vào sự thật bị coi là bi quan ấy để nhận ra mình, nhận ra lẽ sống mà

mình đang chọn, cách sống mà mình đang thực hiện. Nếu cần, điều chỉnh cho phù hợp.

Thật ra, sống hay chết chẳng bi quan với hết mọi người. Chỉ những ai thiếu đức tin, không tin, nếu có lúc bất chợt suy tư, trước mặt họ đúng là đáng sợ, bi quan, là cả một bầu trời vô định và đen tối, một khoảng không vô tận không biết lấy gì lấp đầy.

Nhưng với người có đức tin, lẽ sống họ chọn sống là chính đức tin, sẽ cung cấp cho họ lối sống phù hợp với đức tin. Đức tin ấy nung đốt trong lòng họ niềm mến yêu con người, mến yêu cuộc đời. Chính vì lẽ sống đức tin, niềm mến yêu ấy, họ sống vị tha, khoan dung, biết khước từ sự sang trọng giả tạo, khước từ đam mê sở hữu, đam mê vật chất một cách tha hóa, biến chất đến độ mất lương tri, chẳng còn nhân phẩm...

Bởi đó, nếu thời gian là thước đo những tháng năm dài học tập, làm việc của người học trò hoặc của người lao động, thì thời gian cũng sẽ là cán cân đong đếm cuộc đời mỗi người. Chiếc cán cân ấy khắc ghi từng con số. Nếu bạn là người có đức tin, hãy sử dụng cuộc đời mình để khi thời gian càng dài, cán cân thời gian đo cuộc đời càng thêm những chỉ số của sự cộng tác với ơn Chúa, lòng đạo đức, sự thánh thiện, chứ không phải khắc thêm chỉ số của bần tiện, gian dối, giả trá, tội lỗi...

Nếu nói nghĩ về cuối hành trình của cuộc đời mỗi người để nhận ra cái chết đang chờ đón là bi quan, thì trong Tin Mừng, Chúa Giêsu mời gọi hãy nhìn thẳng vào nỗi bi quan ấy và suy nghĩ cách thấu đáo về lối sống và lẽ sống mà mình chọn sống. Đó là câu chuyện nhà phú hộ có dư thừa của cải kia, chỉ biết xây dựng cuộc sống của mình trên đồng của cải ấy. Chính khi ngụp lặn trong đam

mê vật chất, nhà phú hộ đã đánh đổi Thiên Chúa, thay vào đó là cái kho của cải to lớn mà ông còn đang dự định xây lại một cái kho khác còn to lớn hơn.

Nhưng khốn nạn cho ông! Chính khi nhà phú hộ khép kín đời mình trên đồng của; khi còn đang ảo tưởng về sự tính toán khôn ngoan của mình; khi ông chất chứa, không chỉ trong kho, nhưng trong chính lòng ông mọi thứ tham vọng trần tục, kiêu ngạo và hưởng thụ, là chính lúc cái chết đang ập đến trên ông. Lời của Thiên Chúa qua môi miệng Chúa Giêsu còn đó, như một bản án khắc nghiệt dành cho những ai đam mê thế tục đến mức che mờ đức tin, nặng hơn: chỗi từ đức tin: *"Nhưng Thiên Chúa bảo anh ta rằng: 'Hỡi kẻ ngu dại, đêm nay người ta sẽ đòi linh hồn người, thế thì những của cải người tích trữ sẽ để lại cho ai?'"* Và Chúa kết luận, một lời kết luận cũng khắc nghiệt không kém: *"Vì kẻ tích trữ của cải cho mình mà không làm giàu trước mặt Chúa thì cũng vậy"*.

Hóa ra nghĩ về cuối hành trình của sự sống để chuẩn bị cho giờ chết chẳng phải bi quan, nhưng là thái độ lạc quan, rất lạc quan và khôn ngoan, rất khôn ngoan. Vì nếu ai biết sống như sẽ chết, nghĩa là chuẩn bị sẵn sàng cho cái chết của bản thân như đức tin dạy bảo, chắc chắn người đó thanh thản lắm, tâm hồn thơi thới bình an lắm. Những người như thế sẽ để lại trong lòng người ở lại nhiều niềm thương, nỗi nhớ vô cùng.

Ngược lại, kẻ chỉ biết xây dựng đời mình bằng cách loại trừ đức tin, bằng hưởng thụ, tham lam, đam mê xấu, tha hồ ngụp lặn trong tội lỗi, suốt đời là những bước đi vô định, để cuối cùng, đứng trước cái chết, rơi vào nỗi hoang mang, lo sợ, lương tâm giằng xé, đó mới chính là nỗi bi quan đến tột cùng, bi quan không gì bằng! Nỗi bi quan lớn như vậy là bởi sống không định hướng. Mà sống đã không định hướng, chết tất sẽ mịt mù, bi đát.

Bạn và tôi là người có đức tin, hãy nhớ điều này: Thật ra của cải không xấu. Xây kho hay hưởng thụ vừa phải những gì Thiên Chúa ban cũng không xấu, "nhưng phải giữ mình khỏi mọi thứ tham lam" (Lc 12, 15). Đừng để nhà kho, két sắt, ví tiền thành mục đích. Vì người giàu đáng yêu trước mặt Chúa là người biết cho đi. Làm sao để cuối hành trình trần thế, đến trước tòa Chúa, chúng ta thấy kho của mình trống trơn, vì vừa mới cho đi tất cả.

## CỐI HƯ VÔ

Maria Mỹ Ánh - Gx Hòa Bình, GV

**“Người không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, nhưng là Thiên Chúa của kẻ sống, vì đối với Người, tất cả đều sống” (Lc 20, 38).**

Hội Thánh dành cho kẻ qua đời một tháng-tháng 11-để không phải cho riêng họ mà còn cho người sống, để những người còn thở, còn suy tư, tưởng nhớ đến những người không còn thở nữa, họ “nuông” không khí cho người sống. Họ không còn suy tư, chiêm nghiệm được điều gì nữa ngoài những điều họ đã có khi còn sống

*"Năm tro tàn làm sao ca tụng Chúa" (TV)*

Đối với Thiên Chúa không có lằn ranh giữa sống và chết, vì Người đã cho kẻ chết sống lại. Đối với Người, chỉ có cuộc sống đời đời trong Nước Trời. Bao nhiêu nhà thông thái trên thế giới đã tự hỏi: Có đời sau không? Chẳng lẽ chỉ có bao nhiêu ngày để sống:

*"Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy*

*Cảnh phù du trông thấy cũng nực cười..." (Nguyễn Công Trứ)*

*"Có một ngày như thế anh đi*

*Anh đi đâu, về đâu?*

*Về cõi chiêm bao*

*Lìa những cơn đau*

*Hồn tuyệt bao la mang theo*

*Lạnh giá con tim nương dâu*

*Anh đi đâu, về đâu?... " (Trịnh Công Sơn)*

Nghe câu hát thật nhẹ nhàng, thanh thoát nhưng da diết và chất chứa vạn nỗi sầu trong những ngày ngắn ngủi ở trần gian. Nhưng câu hỏi thì thật lớn: Anh đi đâu, về đâu? Một năm xương khô, một nhúm tro tàn thì còn biết làm gì nữa bây giờ? Anh sẽ đi đến một nơi anh không biết và về chỗ anh cũng chẳng hay. Ở đó, chưa nghe ai kể lại và buồn vui đành gác lại phía sau. Còn chẳng là những giọt nước mắt của người tiếc thương, của chút hồi ức đẹp về một thời ta gắn bó, đã yêu thương, đã cho đi và không giữ cho riêng mình. Ta đã sống như là **CHỈ ĐỂ YÊU THƯƠNG**.

*"Hãy yêu nhau nhưng đừng biến tình yêu thành dây ràng buộc.*



*Mà tình yêu nên là đại dương chuyển động giữa đôi bờ của hai linh hồn*

*Hãy rót đầy ly nhau nhưng đừng uống chung ly*

*Hãy cho nhau bánh nhưng đừng ăn chung bánh*

*Hãy cùng nhau mừng vui ca múa nhưng nên để mỗi kẻ một mình*

*Như dây đàn đứng riêng dù rung chung điệu nhạc*

*Hãy cho nhau trái tim nhưng đừng giao nhau cất giữ...” (Kahlil Gibran). "Tình yêu không chiếm hữu cũng chẳng bị chiếm hữu, vì tình yêu đã đủ cho tình yêu...”*

Trên thập giá, Chúa Giêsu đã hoàn tất một tình yêu để mở ra cho nhân loại một tình yêu vô biên hơn, khi anh trộm lành thừa với Người: **“Ông Giêsu ơi, khi Ông vào NƯỚC CỦA ÔNG, xin nhớ đến tôi”** (Lc 23, 42). CỖ TRỜI ấy chỉ có tình yêu, và trong tình yêu con người có mọi sự.

Khi ta đi thăm một người thân đang nằm lặng lẽ nơi góc nhà thờ hay trong một nghĩa trang hiu quạnh nào đó, ta chẳng thấy gì ngoài sự yên lặng đến độ ta nghe cả nhịp đập của con tim mình. Tất cả chỉ còn là cát bụi và một cỗ hư vô mà người ấy đã may mắn đến trước ta:

*"Mang ON TRÊN cho cuộc đời ta  
Và vạn ngày gió cuồng mưa lũ*

*Trong cơn đau một vòng nhang  
khói*

*Kéo ta về, về CỖ HƯ VÔ" (TCS)*

Rồi ta cũng phải từ biệt nơi đó để về nhà, về với người sống, và sống nốt những ngày còn lại trong tin yêu:

*"Hãy yêu ngày tới*

*Còn cuộc đời, ta cứ vui*

*Dù quá mệt kiếp người*

*Dù vắng bóng ai...” (TCS)*

Để giữa người sống và kẻ chết chỉ còn là lằn ranh vô hình, vì họ lúc nào cũng ở trong tim ta và họ cùng ta yêu cuộc sống này.

Mới đây đọc được một tin trên mạng xã hội: một người mẹ đã dững cảm ký vào giấy hiến tạng của con trai 17 tuổi mới lìa đời. Cả gia đình phản đối và lên án bà, khi quan niệm của họ là muốn thân xác cháu được nguyên vẹn khi về cõi bên kia. Nhưng người mẹ ấy đã nói trong nước mắt: Đôi mắt của con trai tôi vẫn còn nhìn thấy tôi qua đôi mắt của người khác. Và đặc biệt trái tim của người tôi yêu vẫn còn đập trong lồng ngực của người khác, nó tiếp tục yêu



thương cuộc đời này và những người đi qua cuộc đời nó. Tôi không mong những người đang mang trong mình sự sống của con tôi nhớ ơn nó, mà hãy cố gắng sống thật tốt để đừng uổng phí tình yêu mà con trai tôi đã trao tặng cho họ.

*"Đợi chờ yêu thương trên cây Thánh giá  
Đợi xóa sân si dưới bóng bồ đề..." (TCS)*

**"Nhờ máu Người đã đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời"** (Cl 1, 20b).

Tình yêu Giêsu đã đem đến cho chúng ta tất cả sự yêu thương của nhân loại. Chính tin vào tình yêu ấy mà chúng ta đã có một đời sống thật ý nghĩa, không hối tiếc khi lìa bỏ cuộc sống này, chỉ thấy vui vì mình đã làm xong bổn phận với Chúa và với thế gian. Trở về bên Chúa là để nghỉ ngơi sau một đời bôn ba, lặn ngụp vì miếng cơm manh áo, vì những tham sân si của thân xác yếu hèn và tội lỗi, nặng nề với những mưu toan để hơn người, những phù phiếm của thế gian với nhiều sắc màu lấp lánh.

**"Trước Thánh Nhan, toàn thể vũ trụ, ví tựa hạt cát trên bàn cân, tựa giọt sương mai rơi trên mặt đất"** (Kn 11, 22). Rồi ta cũng để lại tất cả mà đi thôi. Nhà thơ Du Tử Lê mới qua đời, ông nổi tiếng với bài thơ Khúc Thụy Du được nhạc sĩ Anh Bằng phổ nhạc. Ngồi quán cà phê nào dạo gần đây đều nghe chủ quán mở bài này, đó cũng là cách tưởng nhớ đến ông, khi ông để lại cho cuộc đời, cho những người còn sống một câu hỏi:

*"Hãy nói về cuộc đời  
Khi ta không còn nữa  
Sẽ lấy được những gì*

*Về bên kia thế giới  
Ngoài trống vắng mà thôi..."*

Đâu có mang theo được gì, vì vậy hiến tặng là một nghĩa cử người chết đi để lại cho cuộc đời, cho con người và mang theo một tình yêu vĩnh cửu về với **Đấng Là Tình Yêu!**

*"Khi yêu các bạn chớ nói "Thượng Đế đang ở trong lòng tôi" mà hãy nói "Tôi đang ở trong lòng Thượng Đế"* (Kahlil Gibran). Vì chỉ khi tôi ở trong lòng Thượng Đế thì **"Tôi sống, nhưng không còn là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi"** (Gl 2, 20) và hơn thế nữa, khi tôi lìa bỏ cuộc đời này: **Tôi sống trong lòng Đức Kitô, nơi Vương quốc của Người.**

## CHÚNG TA CÓ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG ?

Tu sỹ Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP

**Mừng kính các Thánh Nam Nữ, Giáo hội mời gọi mọi người hãy biểu lộ niềm vui mừng, hãnh diện và hy vọng vào ơn cứu độ của Thiên Chúa dành cho chúng ta là những người cùng chung niềm tin vào Chúa như các thánh.**

Tuy nhiên, hẳn mỗi người chúng ta nhiều khi tưởng tượng ra sự xuất sắc của các thánh như là những vĩ nhân, những người siêu quần bạt chúng, hay các ngài như là những người có một cuộc sống đặc biệt, khác thường nên mới trở nên những vị thánh! Còn chúng ta, những người tầm thường, có lẽ niềm hy vọng nên thánh là điều khó có thể xảy ra!

Suy nghĩ như thế, đúng hay sai? Và chúng ta có trở nên thánh trong thời đại hôm nay được hay không?

Giờ đây, chúng ta cùng nhau suy niệm về cuộc đời của các thánh, và từ đó, rút ra một giải đáp cho thắc mắc trên.

Trước tiên, chúng ta cùng nhau tìm hiểu xem: các thánh là ai? Và các ngài đã sống như thế nào?

**1. Các thánh là ai?** Khi đặt câu hỏi như thế, chúng ta có thể trả lời ngay rằng: các ngài là những Giáo hoàng, Hồng y, Giám mục, Linh mục, Tu sỹ và Giáo dân. Các ngài là những người tri thức, nhưng cũng không thiếu những đấng bình dân học vụ. Các ngài là những người có địa vị trong Giáo Hội và xã hội, nhưng cũng không thiếu những đấng thường dân. Các ngài là những người được sinh ra nơi thành phố phồn hoa đô hội, nhưng cũng có vị hiện hữu nơi cuộc đời này trong cảnh màn trời chiếu đất, nơi thôn quê hẻo lánh... Các ngài là những bác sĩ, kỹ sư, là những người giàu, nhưng cũng rất nhiều đấng suốt ngày bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, là những người nghèo, cảnh mẹ góa con cô... Các ngài cũng là những người thánh thiện, tốt lành ngay từ nhỏ, nhưng cũng không thiếu đấng trước đó là kẻ rối đạo, chối đạo, sống cuộc đời bê tha và trác táng, nhưng chỉ được ơn sám hối, canh tân, tin tưởng, phó thác nơi Chúa trước khi nhắm mắt rời bỏ thế gian mà thôi...

Như vậy, các thánh thật đông đảo và các ngài từ mọi nơi, mọi miền và đủ mọi thành phần. Chính thánh Gioan khi được thị kiến đã



thốt lên: "... kìa một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ" (Kh 7, 9); và: "Một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đóng ấn, thuộc mọi chi tộc con cái Itraen" (Kh 7, 4); các ngài "... là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu Con Chiên" (Kh 7, 14).

Nói chung, thế giới của các thánh gồm đủ mọi thành phần, và số lượng các thánh không ai đếm xuể. Công việc của các ngài là tôn vinh, thờ phượng, cảm tạ Thiên Chúa và cầu thay nguyện giúp cho chúng ta. Các ngài đang được sống một sự sống hạnh phúc nơi quê thật là Nước Trời.

Việc chúng ta ngưỡng mộ tài cao đức rộng, cuộc sống phi thường của các thánh hẳn không sai, nhưng không phải là tuyệt đối đúng, vì thực tế, trong số các thánh, nhiều đấng cũng không hơn gì chúng ta. Có khi các ngài cũng là những người tội lỗi một thời như Maria Mađalêna, Phêrô, người trộm lành, Phaolô, Augustinô...

Điều đáng nói ở đây chính là: các ngài thuộc những người đã trải qua kinh nghiệm về yếu đuối, sa ngã và tội lỗi, nhưng các ngài đã sám hối, ăn năn, canh tân đời sống theo ánh sáng Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô. Các ngài là những người 99 lần ngã, nhưng lần thứ 100 thì đứng dậy và đứng luôn trong ân sủng.

Thật vậy, sau khi sa ngã, các ngài đã nhận được ân sủng và tình thương lớn lao của Thiên Chúa dành cho mình, nên các ngài đã tin tưởng, phó thác và yêu mến Thiên Chúa hết lòng, yêu thương anh chị em tha thiết. Như thế, có thể nói: các thánh đều là những người đã nếm mùi đau khổ thử thách ở trần gian như chúng ta, xong, các ngài vẫn giữ được lòng trung thành với Thiên Chúa và kiên trì tuân giữ Giới Luật của Người cũng như thi hành xuất sắc Tám Mối Phúc Thật.

Cuộc đời hy sinh, đôn vọt, bắt bớ vì Chúa và tâm tình sám hối, canh tân để trở nên ngày càng đồng hình đồng dạng với Đức Kitô nơi các thánh được ví như một cuộc thanh luyện và cố gắng liên lý.

## **2. Các thánh là những người trung thành với Hiến Chương Nước Trời**

Tất cả các thánh, không ai là người sống ngoài bản Hiến Chương Nước Trời mà Tin Mừng đã thuật lại. Các ngài luôn coi bản Hiến

Chương Nước Trời như là khuôn vàng thước ngọc cho cuộc đời mình. Qua bản Hiến Chương này, các ngài đã sống tinh thần nghèo khó, không bị lệ thuộc vào vật chất, sống hiền lành và bao dung, quảng đại, tha thứ. Cuộc đời các ngài luôn khao khát sự sống công chính, mong muốn sống trong sạch, yêu thương, chăm sóc những người đau khổ, luôn kiến tạo hòa bình và khước từ hận thù, xây dựng tình huynh đệ, hiệp nhất, yêu thương. Các thánh còn là những người vì yêu mến Chúa trên hết mọi sự, nên chấp nhận mọi sự hiểu lầm, đòn vọt, bắt bớ, gươm đao và ngay cả cái chết để được mỗi lợi tuyệt đối là Đức Kitô, vì người, các ngài đành mất hết (x. Pl 3, 8). Các ngài được ví như những người lái buôn, đã đánh đổi tất cả một khi đã tìm được Kho Tàng, Viên Ngọc Quý. Vì thế, đối với các ngài: *"... sống là Đức Kitô, và chết là một mối lợi"* (Pl 1, 21), nên không có gì tách các ngài ra khỏi tình yêu của Đức Kitô.

Mừng lễ các Thánh Nam Nữ, chúng ta có niềm an ủi thật lớn lao, đó là: các thánh không phải là người xa lạ với chúng ta. Các ngài là những người có cùng niềm tin, là tổ tiên, là cha ông, là những người thân của chúng ta.

Có những vị thánh nổi tiếng, nhưng cũng không thiếu những vị thánh bình thường, vô danh.

Đường lối nên thánh cũng không phải chỉ có một con đường độc điệu, mà là nhiều con đường khác nhau...

Như thế, các thánh là những người rất gần gũi với cuộc sống thực tế của chúng ta. Bởi vậy, mỗi người đều có quyền hy vọng rằng: *"Ông nọ bà kia nên thánh được, còn tôi, tại sao không?"* (Thánh Augustino).

### **3. Hãy trở nên thánh vì ta là Đấng Thánh**

Lời mời gọi nên thánh vẫn luôn là một điều gì đó mới mẻ và hấp dẫn đối với chúng ta. Tuy nhiên, để sống được lời mời gọi này, chúng ta phải lội ngược dòng, phải lột xác và chấp nhận sự nghịch lý của Tin Mừng, bởi lẽ, chúng ta đang sống trong một xã hội thực dụng, thỏa mãn xác thịt, ham muốn điều bất chính, gây bất hòa, chia rẽ, vô cảm, đứng đưng với đau khổ của anh chị em, gây nên những bạo lực, đau khổ, sống dối trá, giả hình, bóc lột, bất công...! Trong khi đó, Lời Chúa và những giá trị của Chân Lý luôn nhắc nhở và mời gọi chúng ta ý thức rằng: hạnh phúc đích thực của chúng ta ở nơi Thiên Chúa và quê hương chúng ta ở Trên Trời, chứ không

phải ở những thứ chóng tàn, mau qua sớm hết nơi trần gian này... Vì thế, muốn đạt được Nước Trời làm gia nghiệp, chúng ta phải chiến đấu liên lý để biện phân và lựa chọn giữa tốt và xấu, giữa thiện và ác, giữa cuộc sống tạm bợ và cuộc sống vĩnh cửu. Chấp nhận đi theo con đường hẹp của Tin Mừng. Được hạnh phúc hay bất hạnh là do sự lựa chọn của chúng ta.

Mừng kính lễ các Thánh Nam Nữ, chúng ta cùng nhau tạ ơn Chúa đã ban cho Giáo Hội những gương sáng ngang qua cuộc đời của các thánh, từ đó trở thành động lực cho mỗi chúng ta phấn đấu trên con đường nên thánh. Đồng thời, mỗi khi mừng kính các thánh, chúng ta cũng tạ ơn Chúa đã ban nhiều ơn thánh trợ giúp, để: con cháu, anh chị em, cha mẹ, ông bà, tổ tiên... chúng ta đã thành công trên con đường tiến đức và nay đang diện kiến tôn nhan Chúa.

Mặt khác, qua việc mừng lễ này, sứ điệp Lời Chúa và Giáo huấn của Giáo Hội mời gọi chúng ta tái khám phá và làm mới lại sự quyết tâm trong việc: nghĩ thánh, hành động thánh và sống thánh trong cuộc sống thực tại hôm nay.

**Lạy các Thánh Nam Nữ trên trời, xin chuyển cầu cùng Chúa cho chúng con. Amen.**

## **CHÚC MỪNG CHA TÂN LINH HƯỚNG**

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN  
HÂN HOAN KÍNH CHÚC MỪNG**

**LM. GIUSE TRỊNH ĐỨC NGỌC**  
Chánh xứ Gx Phúc Địa

**Thêm sứ vụ mới:  
TÂN LINH GIÁM CĐ LCTX GP THANH HÓA**

**Nguyện xin Chúa Thánh Thần luôn đồng hành cùng Cha trên mọi bước đường Mục tử.**

## VẠN TUỆ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM

**Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ**

Chúa nhật ngày 19/6/1988, thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nâng 117 vị chân phước tử đạo Việt Nam lên hàng hiển thánh. Dịp khai mạc Năm Thánh 2010, Đức nguyên Giáo hoàng Bênêdictô XVI, trong sứ điệp gửi các Giám mục Việt Nam có viết: *"Việc cử hành Năm Thánh trùng với ngày lễ kính 117 vị thánh Tử đạo hiển vinh của đất nước Đức Cha. Việc nhớ lại chứng từ cao quý của các ngài sẽ giúp toàn thể dân Chúa tại Việt Nam kích động đức mến, gia tăng đức cậy và củng cố đức tin mà đôi lúc bị thử thách bởi chính đời sống thường ngày"* (Trích Sứ điệp gửi các Giám mục Việt Nam dịp Năm Thánh 2010). Thư của Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Tổng Giám Mục Hà Nội, nguyên Chủ tịch HĐGMVN gửi cộng đoàn Dân Chúa nhân dịp kỷ niệm 25 năm ngày tôn phong 117 Hiển Thánh Tử đạo Việt Nam có đoạn: *"Đây là cơ hội giúp Dân Chúa Củng cố đức Tin qua đức Cậy nhờ đức Ái (số 1); Giúp cho Giáo hội Việt Nam sống chan hòa trong tình hiệp thông và hiệp nhất (số 2); Thúc đẩy chúng ta hăng say hơn trong sứ vụ loan báo Tin Mừng (số 3); là dịp để cháu con noi gương các Ngài sống xứng đáng những người con thảo của Cha trên Trời (số 4)"*.

Những gợi ý sống trên làm chúng ta nhớ lại bài giảng của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, ngày 19/6/1988 như sau: *"Tôi biết rằng anh em đang ôm nặng ước nguyện tôn vinh các vị Tử Đạo đồng hương, nhưng trong thâm tâm còn tự cảm thấy nhu cầu đứng chung quanh các thánh, để xe kết tình huynh đệ kết nghĩa, mến thương ..."*.

Đọc lại lịch sử Giáo Hội Việt Nam, khởi đi từ những bước chân thừa sai của các nhà truyền giáo. Sử liệu ghi lại sự đặt chân của giáo sĩ Inikhu vào năm 1533 trên đất Việt, tiếp theo là Gaspar da Cruz, Alexandre de Rhodes, Pedro Marques v.v. Ba trăm năm loan báo Tin Mừng, một trang sử truyền giáo hào hùng, nhưng đầy đau thương và đầm nước mắt. Từng ngàn giáo dân tử đạo, từng trăm số người đã chết lưu lạc trên núi, trong rừng sâu nước độc! Tuy nhiên, một trang sử mới đã mở ra nhờ sự hy sinh tuyệt vời của các thừa sai, cũng như hàng hàng lớp lớp người vì tử đạo đã nằm xuống với muôn cực hình cay đắng, khổ nhọc. Dòng máu của các

ngài đã đổ ra, tuôn trào, tưới gội Hội Thánh Việt Nam, làm cho Hội Thánh lớn lên và phát triển, không ngừng sinh hoa kết quả tươi tốt, đúng như lời Tertullien đã viết: *"Máu tử đạo là hạt giống trở sinh người tín hữu"*.



Hôm nay đây, chúng ta hướng tâm hồn lên một cách đặc biệt để mừng kính các ngài, trong hân hoan và hãnh diện. Chúng ta tôn vinh, tri ân các ngài và cùng nhau hô vang: Vạn vạn tuế Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, vạn vạn tuế Các Thánh Tử Đạo anh hùng.

Làm sao kể lại cho hết tất cả 117 vị Tử Đạo, 1 vị á thánh, trong số đó có 8 vị Giám Mục, 50 Linh Mục, 59 Giáo Dân, một phụ nữ, Thánh Anê Lê Thị Thành, mẹ sáu người con. Còn có biết bao nhiêu vị cũng đã *"tử vì Đạo"* mà chưa được tuyên phong, cũng được mừng kính. Các ngài thuộc đủ mọi thành phần, tuổi tác, hoàn cảnh sống: công chức, thương gia, công nhân, quân nhân, y sĩ, ngư phủ, trùm họ v.v. Trong số đó, bao gồm cả một số những nhà truyền giáo "ngoại quốc" Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ý... đã đến Việt Nam truyền Đạo và chết vì Đạo.

Thánh Vinh Sơn Liêm, Dòng Đaminh là người Việt Nam tử đạo đầu tiên năm 1733. Rồi tới Cha thánh Anrê Trần An Dũng Lạc bị trảm quyết năm 1838. Các ngài đã phải chịu mọi thứ cực hình mà người ta có thể nghĩ ra được như: gông cùm, xiềng xích, nhốt trong cũi, đánh đòn, bỏ đói, bị voi giầy, bị trói ném xuống sông, bị đổ dầu lên rốn rồi cho bắc vào đốt, bị đóng đinh vào ván rồi đem phơi nắng v.v. Quyết liệt hơn thì bị trảm quyết, tức là bị chặt đầu, bị xử giáo, tức là bị thắt cổ, hay bị thiêu sống. Bị xử lăng trì, phân thân ra từng mảnh hay là xử bá đao là những hình phạt man rợ và hiểm độc nhất. Tổng số 79 vị bị chặt đầu. 18 vị bị thắt cổ. 8 vị chết rũ tù. 6 bị thiêu sinh. 4 bị phân thân ra từng mảnh. 1 bị tử thương và 1 bị bá đao.

Lời Chúa trích sách Khôn Ngoan: *"Linh hồn những người công chính ở trong tay Thiên Chúa và đau khổ sự chết không làm gì được các ngài"* (Kn 3, 1). Quả quyết như trên có vẻ là không chính xác với thực tế lịch sử: thực ra đau khổ đã va chạm thân xác các ngài đến ghê sợ như: tòng xẻo, lăng trì, chặt đầu. Tuy nhiên, tác giả Kinh Thánh tiếp tục quảng diễn tư tưởng: *"Đối với mắt người*



*không hiểu biết, thì hình như các ngài đã chết và việc các ngài từ biệt chúng ta, là như đi vào cõi tiêu diệt. Nhưng thực ra các ngài sống trong bình an. Và trước mặt người đời, dầu các ngài có chịu khổ hình, lòng cậy trông của các ngài cũng không chết” (Kn 3, 2-4).*

Đúng là: *"Ai khôn mới biết hiến mình cho chân lý, để chiếm hữu phần gia nghiệp muôn đời” (Thánh Phêrô Truật); "Thân xác tôi ở trong tay quan... nhưng linh hồn tôi là của Chúa, không có gì khiến tôi hy sinh nó được” (Thánh Phaolô Tĩnh).*

Các ngài là chứng nhân cho Chúa Kitô đã toàn thắng sự chết. Thay vì hình khổ ngăn ngại, các ngài được nhiều ơn vĩ đại, *"vì Thiên Chúa đã luyện lọc các ngài và thấy các ngài xứng đáng, Chúa đã thử thách các ngài như thử vàng trên lửa và đã chấp nhận các ngài như của lễ toàn thiêu” (Kn 3, 5-6).* Trong Chúa Kitô, các ngài được Thiên Chúa cứu rỗi.

Chúng ta, dòng giống các vị tử Đạo. Hôm nay, hãy nghe hết lời sách Khôn Ngoan: *"Trong ngày phán xét, người công chính sẽ chói sáng và chiếu tỏ ra như ánh lửa chiếu qua bụi lau” (Kn 3, 7).* Những tia sáng, những ánh đèn phản chiếu nguồn quang minh rực rỡ. Và đây là câu sau cùng trong sách Khôn Ngoan: *"Các ngài sẽ xét xử các dân tộc, sẽ thống trị các quốc gia, và Thiên Chúa sẽ ngự trị trong các ngài đến muôn đời” (Kn 3, 17).*

Xin các Thánh Tử Đạo Việt Nam giúp chúng con biết chân thành chọn lựa đi theo Chúa, trung thành làm chứng cho đức tin và nhiệt thành yêu mến Giáo hội bằng tinh thần cộng tác, hiệp thông và đồng trách nhiệm trong sứ mạng loan báo Tin Mừng trên quê hương, đất nước chúng con. Amen.

## **Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ**

**THÁNG 11/2019**

### **CẦU CHO VÙNG CẬN ĐÔNG**

**Xin cho vùng Cận Đông, nơi có nhiều tôn giáo khác nhau đang cùng chung sống, biết luôn sống tinh thần đối thoại, gặp gỡ và hòa giải.**

## GIỚI THIỆU 5 VỊ CHÂN PHƯỚC MỚI ĐƯỢC PHONG HIỂN THÁNH



**1. Đức Hồng Y John Henry Newman** (21.2.1801 – 11.8.1890): Còn được gọi là **Hồng y Newman**, là một nhân vật quan trọng trong lịch sử tôn giáo của Anh trong thế kỷ 19, đến năm 1830 thì ngài được cả nước biết đến.

Vốn là một viên sĩ Đại học Oxford và là một linh mục của Giáo hội Anh theo khuynh hướng Phúc âm, Newman dần bị thu hút theo truyền thống thượng giáo hội của Anh giáo rồi trở thành lãnh đạo và nhà biện hộ của phong trào Oxford, một nhóm các tín hữu Anh giáo chống lại chủ nghĩa duy tự do đang lan mạnh, đồng thời vận động phục hồi các niềm tin và nghi thức phụng vụ trước khi xảy ra cuộc Cải cách Tin Lành. Đến năm 1845, Newman rời bỏ Giáo hội Anh và ngài được đón nhận vào Giáo hội Công giáo Rôma; sau này ngài được GH Lêô XIII vinh thăng làm hồng y. Ngày 19 tháng 9 năm 2010, trong chuyến viếng thăm Vương quốc Anh, GH Biển Đức XVI cũng đã cử hành lễ phong chân phước cho ngài.

Hồng y Newman là người sáng lập ra Viện Đại học Công giáo Ireland (sau này phát triển thành University College Dublin), viện đại học lớn nhất ở Ireland ngày nay. Ngài cũng được biết đến trong vai trò là nhà văn và nhà sáng tác thánh ca, nổi bật trong số đó là "Lead, Kindly Light" và "Praise to the Holiest in the Height" (Dựa theo Wikipedia)

**Ở đây trên trần gian, sống là thay đổi. Tư tưởng của Đức hồng y người Anh trong việc đào tạo của ĐGH Biển Đức XVI tương lai.**

**Ngày 12 tháng 10 năm 2019**

"Newman trên hết là một con người hiện đại đã trải nghiệm mọi vấn đề của thời hiện đại, vấn đề thuyết bất khả tri, vấn đề không có khả năng nhận biết và tin vào Thiên Chúa. Một con người suốt đời hành trình, hành trình để cho mình được biến đổi bởi sự thật, để cuộc đời mình trở thành một cuộc tìm kiếm thật chân thành và thành tâm, để biết rõ hơn, tìm ra và chấp nhận con đường mang lại cuộc sống đích thực". Do đó, Giáo hoàng Biển Đức XVI đã làm nổi bật tính cách thời sự của John Henry Newman bằng cách trả lời các câu hỏi của các

nhà báo trong chuyến đi, vào ngày 16 tháng 9 năm 2010, đưa ngài đến Vương quốc Anh nơi ngài chủ trì buổi lễ phong chân phước cho Đức hồng y Newman.

Trong cuộc gặp gỡ đó, ĐGH đã nói như sau: "Tính cách hiện đại nội tâm của cuộc đời ngài hàm chứa tính cách hiện đại của đức tin của ngài. Đó không phải là một niềm tin vào các công thức của quá khứ, mà là một đức tin rất cá vị, được sống, được gánh chịu, được tìm thấy trong một hành trình dài dằng của canh tân và hoán cải". Và trong bài giảng trong thánh lễ phong chân phước, ngày 19 tháng 9 sau đó tại Birmingham, ĐGH đã nhắc lại "trí tuệ tinh tế" và "ngòi bút dồi dào của Newman được áp dụng như thế nào" cho nhiều "vấn đề cấp bách nhất ngày nay". Và ĐGH nói thêm: "Các trực giác của ngài về mối quan hệ giữa đức tin và lý trí, về không gian quan trọng của tôn giáo được bộc lộ trong xã hội văn minh, và nhu cầu về một cách tiếp cận giáo dục có nền tảng rộng rãi và có tầm xa không chỉ có tầm quan trọng sâu sắc đối với nước Anh thời Victoria, nhưng vẫn tiếp tục truyền cảm hứng và khai sáng cho nhiều người trên thế giới ngày nay".

Nhân dịp đó, ĐGH cũng muốn làm nổi bật - ngoài chiều sâu của những đóng góp của ĐHY Newman trong các lĩnh vực triết học, thần học và giáo dục - một khía cạnh thường chưa được đánh giá đúng mức trong các tiểu sử dành cho vị hồng y người Anh này: Bề dày của đời sống linh mục và mục vụ của ngài. "Ngài đã trải nghiệm cái nhìn nhân loại một cách sâu sắc về chức vụ linh mục trong việc chăm sóc người dân tại Birmingham trong những năm sống trong Nhà nguyện do ngài sáng lập, thăm viếng người bệnh và người nghèo, chăm sóc những tù nhân. Không có gì ngạc nhiên khi ngài qua đời, hàng ngàn người xếp hàng trên các đường phố khi thi thể của ngài được đưa đi chôn cất cách đây nửa dặm".

Vào ngày 28 tháng 4 năm 1990, dịp kỷ niệm một trăm năm ngày mất của ĐHY Newman, Joseph Ratzinger, vào thời điểm ấy là Hồng y tổng trưởng của Bộ Giáo lý Đức tin, đã có bài phát biểu tại một hội nghị chuyên đề do Trung tâm Friends of Newman tổ chức, trong đó ĐHY Ratzinger nhấn mạnh tầm quan trọng của tư tưởng của ĐHY Newman mà ngài đã chịu ảnh hưởng trong việc đào tạo thần học của mình như sau:

Tôi không nghĩ mình có thẩm quyền khi nói về nhân vật hay tác phẩm của John Henry Newman, nhưng có lẽ thật thú vị khi tôi tập

trung vào cách tiếp cận cá nhân của tôi với Newman, trong đó phản ánh một điều gì đó mang tính thời sự của nhà thần học Anh vĩ đại này trong các cuộc tranh cãi linh đạo trong thời đại chúng ta. Vào tháng 1 năm 1946 khi tôi có thể bắt đầu nghiên cứu thần học trong chủng viện của giáo phận Freising, cuối cùng đã được mở cửa trở lại sau những biến động của chiến tranh, nhóm chúng tôi được chỉ định vị giám học là một sinh viên già, người mà trước khi chiến tranh nổ ra, đã bắt đầu làm luận án về thần học về lương tâm của Newman.

Trong suốt những năm tham gia chiến tranh, ngài đã luôn đeo bám chủ đề này, chủ đề mà bây giờ đã tiếp tục với sự nhiệt tình mới và nhiệt huyết mới. Ngay từ đầu, ngài đã nối kết với chúng tôi một tình bạn cá nhân tập trung tất cả xung quanh những vấn đề lớn của triết học và thần học. Dĩ nhiên Newman luôn có mặt trong cuộc trao đổi này. Alfred Läßle, trên thực tế, ông là vị giám học đã được nói đến ở trên, sau đó xuất bản vào năm 1952 luận án của ông, với tiêu đề người đọc thân trong Giáo hội.

Học thuyết của Newman về lương tâm sau đó đã trở thành nền tảng của chủ nghĩa nhân vị thần học chúng tôi, đã thu hút tất cả chúng tôi bằng sự quyến rũ của nó. Hình ảnh của chúng tôi về con người, cũng như quan niệm của chúng tôi về Giáo hội, được đánh dấu bằng điểm khởi đầu này. Chúng tôi đã trải nghiệm tham vọng của một đảng toàn trị, được coi là sự viên mãn của lịch sử và từ chối lương tâm của cá nhân. Hermann Goering đã nói về ông chủ của mình: "Tôi không có lương tâm gì cả! Lương tâm của tôi là Adolf Hitler". Sự hủy hoại to lớn của con người xuất phát từ đó nằm trước mắt chúng tôi. Do đó, có một sự kiện đối với chúng tôi, mang tính giải phóng và cốt yếu cần phải nhận biết đó là từ "chúng ta" của Giáo hội không dựa trên việc loại bỏ lương tâm, mà có thể phát triển chỉ khởi đi từ lương tâm. Tuy nhiên, ở đây nó không chỉ đề cập sự phát triển mạch lạc của các ý niệm. Chính cuộc sống cá nhân theo Newman bị đe dọa trong khái niệm phát triển. Điều này đối với tôi dường như trở nên rõ ràng trong ghi nhận nổi tiếng của ngài, nằm trong bài khảo luận nổi tiếng về sự phát triển của giáo lý Kitô giáo: "Ở đây trên trần gian, sống là thay đổi, và sự hoàn hảo là kết quả của nhiều sự biến đổi".

Trong suốt cuộc đời của ngài, Newman là một người hoán cải, một người biến đổi chính mình, và theo cách này vẫn luôn là chính mình và luôn trở thành chính mình hơn. Ở đây tôi nghĩ ngay đến hình ảnh

của Thánh Augustino, rất giống với hình của Newman. Khi ngài hoán cải trong khu vườn tại Cassiciaco, Augustino hiểu rằng việc hoán cải vẫn theo sơ đồ của bậc thầy đáng kính Plotin và các nhà triết học theo phái tân Platon. Ngài nghĩ rằng cuộc sống tội lỗi trước đây đã được thực sự vượt qua; do đó, từ đó trở đi, ngài trở thành một người hoàn toàn mới và hoàn toàn khác, và con đường tiếp theo của ngài hệ tại ở một sự thăng tiến liên tục lên cao luôn mãi hơn nữa đến sự gần gũi với Thiên Chúa, giống như điều mà Grégoire de Nysse mô tả trong *De vita Moysis*: "Giống như các cơ thể, ngay khi chúng nhận được xung lực đầu tiên hướng xuống, thậm chí không có lực đẩy nào sau đó nữa, tự chúng chìm xuống... cũng vậy, nhưng theo hướng ngược lại, linh hồn đã tự giải thoát khỏi những đam mê trần thế, nó liên tục nâng mình lên vượt qua chính nó với một chuyển động hướng lên nhanh chóng... trong một sự bay lên luôn hướng lên trên". Nhưng kinh nghiệm thực sự của Augustino là một điều khác: Ngài phải học biết rằng trở thành một Kitô hữu đúng hơn là có nghĩa đi trên một con đường ngày càng vất vả với tất cả những thăng trầm của nó. Hình ảnh của sự thăng thiên đã được thay thế bằng một lộ trình, một hành trình với những gian nan vất vả nhưng chúng ta được an ủi và nâng đỡ bởi những khoảnh khắc ánh sáng mà đôi khi chúng ta có thể nhận được. Hoán cải là một hành trình, một con đường kéo dài cả đời. Đây là lý do tại sao đức tin luôn luôn phát triển, và do đó, sự trưởng thành của linh hồn hướng đến Chân Lý, là điều "gần gũi với chúng ta hơn cả chính chúng ta". Newman trình bày trong ý tưởng phát triển kinh nghiệm cá nhân của ngài về một sự hoán cải không bao giờ hoàn thành, và vì vậy ngài đã đưa ra cho chúng tôi sự diễn giải không chỉ về con đường của giáo lý Kitô giáo, mà còn về đời sống Kitô giáo. Đối với tôi, dường như dấu hiệu đặc trưng của vị tiến sĩ vĩ đại trong Giáo hội đó là ngài dạy không chỉ bằng suy nghĩ và lời nói, mà còn với cuộc sống của mình, bởi vì trong ngài, suy nghĩ và cuộc sống đan xen và quyết định lẫn nhau. Nếu điều này đúng, thì Newman thực sự thuộc về các vị tiến sĩ vĩ đại của Giáo hội, bởi vì ngài vừa chạm vào trái tim của chúng ta vừa soi sáng suy nghĩ của chúng ta.

### **Gioakim Trương Đình Giai**

*(chuyển dịch từ nguyên văn tiếng Ý của báo Osservatore Romano, với tựa đề Qui sulla terra vivere è cambiare: Il pensiero del porporato inglese nella formazione del futuro Benedetto XVI' 12 ottobre 2019).*

## ĐỨC MARIA, MẸ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CD LCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

### 3. Đức Maria trao ban lòng thương xót cho nhân loại

Đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, Mẹ Maria không giữ riêng cho mình, trái lại, Mẹ đã san sẻ lòng thương xót cho nhân loại. Trước tiên, Mẹ đã giới thiệu lòng thương xót của Thiên Chúa cho người chị họ là bà Ê-li-sa-bét. Tin Mừng theo thánh Luca ghi nhận, Mẹ Maria vội vã lên đường, đến miền núi, vào một thành thuộc chi tộc Giu-đa. Bà vào nhà ông Da-ca-ri-a và chào hỏi bà Ê-li-sa-bét. (Lc 1,39-40). Nhờ sự viếng thăm này, bà Ê-li-sa-bét được đầy tràn Thánh Thần, liền kêu lớn tiếng và nói rằng: "*Em được chúc phúc hơn mọi người phụ nữ, và người con em đang cứu mang cũng được chúc phúc. Vì này đây, tai tôi vừa nghe tiếng em chào, thì đứa con trong bụng đã nhảy lên vui sướng. Em thật có phúc, vì đã tin rằng Chúa sẽ thực hiện những gì Người đã nói với em.*" (Lc 1,42-45).

Trong biến cố dâng Chúa Giêsu vào đền thờ, Mẹ Maria đã trao ban lòng thương xót cho nhiều người. Cụ thể, ông Simion và bà Anna đã nhận lòng thương xót ấy. Ông Simion khi gặp được Hài Nhi Giêsu, ông vui mừng hơn hờ và xin rằng; "*Muôn lạy Chúa, giờ đây theo lời Ngài đã hứa, xin để tôi tớ này được an bình ra đi. Vì chính mắt con được thấy ơn cứu độ Chúa đã dành sẵn cho muôn dân: Đó là ánh sáng soi đường cho dân ngoại, là vinh quang của Ít-ra-en Dân Ngài.*" (Lc 2,29-30). Phần bà Anna, bà tiến lại gần bên Chúa Giêsu Hài Nhi, cảm tạ Thiên Chúa, và nói về Hài Nhi cho hết những ai đang mong chờ ngày Thiên Chúa cứu chuộc Giê-ru-sa-lem (x. Lc 2,36).

Khi Chúa Giêsu hoạt động công khai, Mẹ Maria đã không giữ Chúa Giêsu ở nhà để làm bác thợ mộc, giúp cho kinh tế gia đình. Trái lại, Mẹ Maria đã quảng đại trao ban Chúa Giêsu, hiện thân của lòng thương xót của Chúa Cha, cho nhân loại để Chúa Giêsu lo bổn phận của nhà Cha của Người (x. Lc 2,49). Thiên Chúa tỏ bày lòng thương xót của Ngài cách cụ thể qua lời nói, hành vi và trọn cả cuộc sống của Chúa Giêsu. Bản thân Chúa Giêsu là hiện thân của tình yêu, của lòng thương xót vô bờ bến của Chúa Cha, một tình

yêu được ban tặng cách vô điều kiện. Những dấu lạ Chúa Giêsu đã thực hiện, nhất là cho các tội nhân, cho những người nghèo khổ, những người bị gạt ra bên lề xã hội, cho các bệnh nhân và những người đau khổ, tất cả đều mang dấu ấn của lòng thương xót. Tất cả mọi sự nơi Người đều tỏ bày cho thấy lòng thương xót. Người đã chạnh lòng thương với đám đông đi theo Người (x. Mt 9,36). Người đã chữa lành các bệnh nhân được mang đến cho Người (x. Mt 14,14), và với một ít bánh và cá, Người đã cho đám đông được ăn no thỏa (x. Mt 15,37). Khi gặp bà góa thành Nain đang đưa người con trai duy nhất của mình đi chôn, Người đã chạnh lòng thương trước nỗi đau tận cùng của người mẹ đang khóc con, và đã trao lại cho bà người con được hồi sinh từ cõi chết (x. Lc 7,15). Sau khi trừ quỷ cho một người ở Ghêrasa, Người trao cho anh ta sứ mạng "*trở về với thân nhân, nói cho họ biết việc Chúa đã làm cho anh, và đã thương xót anh như thế nào*" (Mc 5,19)....

Lòng thương xót của Thiên Chúa thể hiện cách trọn vẹn cho con người trong biến cố Chúa Giêsu tử nạn và phục sinh. Qua biến cố này, Chúa Giêsu không chết nữa, cái chết chẳng còn quyền chi đối với Người (x. Rm 6,9). Người đã mở đường vinh quang phục sinh cho những ai tin vào Người: nếu Thần Khí ngự trong anh em, Thần Khí của Đấng đã làm cho Đức Giê-su sống lại từ cõi chết, thì Đấng đã làm cho Đức Giê-su sống lại từ cõi chết, cũng sẽ dùng Thần Khí của Người đang ngự trong anh em, mà làm cho thân xác của anh em được sự sống mới (x Rm 8,11). Sự sống đời đời trong Chúa Giêsu Kitô đưa con người nên một với ba Ngôi Thiên Chúa. Vì chúng ta đã nên một với Đức Ki-tô nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại (x. Rm 6,5).

#### **4. Sống lòng thương xót của Thiên Chúa theo gương Đức Maria**

Trong cuộc sống trần thế này, dù mỗi người chúng ta là người nghèo, hay người tàn tật và gặp nhiều cảnh éo le, thậm chí tội lỗi, chúng ta hãy ý thức rằng, chúng ta được Thiên Chúa yêu thương và Ngài vẫn đang phủ lấp đời ta bằng 'bể đại dương' thương xót của Ngài. Chúng ta được Thiên Chúa ban cho chúng ta là người, chứ không phải là một thụ tạo thấp hèn khác. Thiên Chúa ban chúng ta làm con của Người nhờ hiệu năng của bí tích Rửa tội và Ngài nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của chúng ta trong lòng Hội

Thánh Chúa. Xin hãy ý thức rằng, khi chúng ta gặp nhiều hoàn cảnh bất lợi trong cuộc sống này, nghĩa là chúng ta được Thiên Chúa quan tâm hơn. Ngài sẵn sàng để chín mười chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất (x. Lc 15,4). Mặt khác, Hãy nhớ rằng, nhiều khi những hoàn cảnh khó khăn, những lúc gặp hoạn nạn là dịp thuận tiện để chúng ta suy gẫm về cuộc đời chóng qua và mong manh này, nhờ thế giúp chúng ta chạy đến với Chúa và tựa nương vào Ngài nhiều hơn.

Đôi lúc, chúng ta có gặp sự bội phản, sự bỏ rơi, hay những hoàn cảnh tương tự, hãy nhìn lên thánh giá, Đấng đã bị đâm thâu qua là Chúa Giêsu Kitô, Đấng là hiện thân của lòng thương xót. Đấng ấy đã chết vì chúng ta. Những thử thách chúng ta đang chịu có thấu gì với những thử thách mà Chúa Giêsu đã chịu. Hãy mạnh dạn thưa với Chúa Giêsu tất cả nỗi niềm của mình và hãy tin rằng, chúng ta là những người đồng cảnh ngộ với Chúa Giêsu trong cuộc đời này và hãy thưa với Chúa Giêsu như người trộm lành đã xin với Người. Mặt khác, hãy tin thác rằng, lòng thương xót của Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng ta. cho dù người mẹ có quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, Thiên Chúa cũng chẳng quên chúng ta bao giờ (x. Is 49.15).

Một khi chúng ta nhận ra mình được Thiên Chúa thương xót, chúng ta hãy góp phần của mình để cộng tác đắc lực với ơn Chúa để lòng thương xót của được lớn mạnh. Trước hết, chúng ta được mời gọi đón nhận Lời Chúa và mau mắn thi hành. Như Đức Maria đã thưa hai tiếng xin vâng, chúng ta cũng được mời gọi lắng nghe và thực hành Lời Chúa. Chính khi chúng ta đón nhận Lời hằng sống, chính là lúc chúng ta đón nhận chính Chúa Giêsu Kitô, Đấng là hiện thân của lòng thương xót. Nhờ Lời Chúa ở cùng, chúng ta có thể mạnh dạn thi hành Lời bằng chính hành động cụ thể. Chính khi chúng ta kết hợp mật thiết với Ngôi Lời hằng sống, chúng ta có thể mạnh dạn thốt lên rằng: *“Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi”* (Gl 2,20).

Kể đến, chúng ta được mời gọi đón nhận cách trân trọng các bí tích, cách riêng là bí tích Hòa Giải và bí tích Thánh Thể. Thật vậy, khi phó mình cho sự phán xét đầy tình thương xót của Thiên Chúa,



một cách nào đó, chúng ta tham dự trước vào sự phán xét mà họ phải chịu khi cuộc đời ở trần gian của họ kết thúc. Khi ăn năn trở lại với Đức Kitô nhờ thống hối và đức tin, chúng ta sẽ từ cõi chết bước vào cõi sống và khỏi bị xét xử (x. GLCC 1470). Trong khi đó, mỗi lần chúng ta lãnh nhận bí tích Thánh Thể, chúng ta kết hợp thân mật với Đức Kitô Giêsu (x. GLCG 1391), chúng ta được bảo toàn, phát triển và canh tân đời sống ân sủng đã lãnh nhận trong bí tích Rửa tội (x. GLCG 1392). Thêm vào đó, khi siêng năng lãnh nhận bí tích Thánh Thể, chúng ta được tăng sức mạnh cho đức mến (x. GLCG 1394), chúng ta được gìn giữ khỏi các tội trọng trong tương lai (x. GLCG 1395) và giúp cho các kitô hữu hợp nhất với nhau (x. GLCG 1396). Bởi vì, chỉ có một tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể” (1Cr 10,16-17).

Cuối cùng, chúng ta được mời gọi siêng năng cầu nguyện, cách riêng cầu nguyện bằng chuỗi kinh thương xót. Lời kinh thương xót giúp chúng ta chiêm ngưỡng cuộc khổ hình đau thương của Chúa Giêsu và qua đó, chúng ta xin Thiên Chúa nhân lành, xót thương thân phận yếu hèn của chúng ta và của toàn thể giới.

Chúng ta nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa đã và đang dành cho mình. Chúng ta được mời gọi gìn giữ và phát huy lòng thương xót ấy không chỉ trong lòng nhưng bằng cách loan báo lòng thương xót Chúa bằng lời nói và đời sống chứng nhân cách cụ thể. Đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết (x. Gc 2,17), cũng vậy, lòng thương xót cũng phải đi từ trái tim đến từng hạnh động. Như Chúa Giêsu là hiện thân lòng thương xót vô biên của Chúa Cha thế nào, chúng ta cũng được mời gọi trở nên những tông đồ của lòng thương xót trong xã hội ngày hôm nay như vậy. Nơi nào có bất hòa, chia rẽ, xin cho chúng ta trở nên con chứng nhân của hiệp nhất và yêu thương. Nơi nào đang thất vọng và mất niềm tin, xin cho chúng ta là những nhân của niềm hy vọng và sống đức tin. Nơi nào đang đau khổ và đói nghèo, xin cho chúng ta trở nên những con người của lòng bác ái và biết sẻ chia cho tha nhân.

Chớ gì, qua những công việc tốt lành của mỗi chúng ta, nhiều người sẽ nhận ra Thiên Chúa vẫn đang hiện hữu và Ngài chính là 'bể đại dương' thương xót cho nhân loại hôm nay.

## LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA ĐƯỢC BIỂU TỎ TRONG PHỤNG VỤ

Lm. Antôn Hà văn Minh,  
(Tiếp theo)

### – Lòng thương xót được hiện diện qua lòng biết ơn (Phosphora) trong Phụng vụ

Đối với Giáo Hội, việc cử hành Phụng vụ còn là cách thể diễn tả lời tạ ơn Thiên Chúa vì tình yêu Ngài dành cho con người qua việc hạ cố của Đức Kitô, Con Thiên Chúa, xuống ở giữa con người, sẻ chia cuộc sống với con người và cuối cùng là tận hiến mạng sống để cứu chuộc con người.

Chính nhờ Phụng vụ, con người nội tâm được bén rễ sâu và đặt nền tảng trên tình yêu của Thiên Chúa, Đấng "rất mực yêu thương chúng ta" (Ep 2,4) trong Con yêu dấu của Ngài. Đây chính là "công trình kỳ diệu của Thiên Chúa", là đời sống được hướng dẫn và được nội tâm hóa bởi mọi lời cầu nguyện, "mọi lúc trong Thần Khí" (Ep 6,18).[38]

Qua phụng vụ con người nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa dành cho con người cách đặc biệt, bởi chính phụng vụ trình bày cho biết Đức Kitô được Cha sai đến, Người cũng đã đổ tràn Thánh Thần cho các Tông đồ, không chỉ loan báo Tin Mừng cho toàn thể nhân loại và loan báo cho nhân loại biết Con Thiên Chúa đã giải phóng chúng ta khỏi quyền lực của Satan qua cái chết và sự Phục sinh của Người, nhưng còn là hiện thực công trình cứu chuộc mà các Tông đồ loan báo qua Hy lễ và Bí tích. Thật vậy qua Phép Rửa, con người được tháp nhập vào Mầu nhiệm Vượt qua. Cùng chết với Đức Kitô, họ được mai táng và cùng được phục sinh với Người. Họ nhận lãnh tinh thần nghĩa tử, qua đó chúng ta gọi Chúa là Cha (Rm 8,15), và như thế trở nên kẻ phụng thờ đích thật mà Chúa Cha tìm kiếm. Cũng thế, mỗi khi họ tham dự tiệc Chúa, họ loan báo cái chết của Chúa cho đến khi Người lại đến... Kể từ đây, Giáo Hội không bao giờ ngừng việc quy tụ lại với nhau để cử hành Mầu nhiệm Vượt qua: gồm việc "đọc những gì viết về Người trong Kinh Thánh" (Lc 24,27), việc cử hành lễ Tạ ơn, trong đó "trình bày về sự vinh thắng

khải hoàn từ cái chết của Người", và đồng thời "cảm tạ Thiên Chúa về ân huệ khôn tả của Người" (2Cr 9,15), trong Chúa Giêsu Kitô, "để ca tụng vinh quang Người" (Ep 1,12), nhờ quyền năng của Thánh Thần.[39] Mẫu nhiệm Vượt qua sẽ không thể có được nếu không được hiện thực nhờ bởi lòng thương xót của Thiên Chúa Cha trong Đức Giêsu Kitô. Trong Người, "Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha trở nên sống động và rõ ràng, và đã tìm thấy tột đỉnh điểm của nó"[40] từ trên Thập Giá, khi cạnh sườn của Người được mở ra (Ga 19, 30-37). Chính từ cạnh sườn bị đâm thủng Chúa Giêsu đã khai sinh ra Giáo Hội và các bí tích làm nên Giáo Hội. Và việc thành lập này là điều cần thiết để lòng thương xót Chúa luôn được biểu lộ trong thời gian cho tới thời kỳ chung cuộc.

Có thể nói, phụng vụ là cách thể "Giáo Hội công bố chân lý lòng thương xót của Thiên Chúa, được mặc khải trong Đức Kitô chịu đóng đinh và đã Phục sinh",[41] và Giáo Hội tuyên xưng chân lý ấy cách đặc biệt qua việc cử hành Thánh Thể, bởi "Bí tích Thánh Thể là món quà đích thân của Tình Yêu mà chính Thiên Chúa đã cho đi chính mình trong nhiệm tích lễ Vượt Qua của Đức Kitô để cho thế gian được sống; là bí tích tuyệt diệu nhất, chứa đựng toàn thể mẫu nhiệm cứu độ, là nguồn mạch và tột đỉnh của hành động và đời sống của Hội Thánh, để đưa chúng ta vào sự sống đời đời".[42]

(Còn tiếp)

**Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: [longthuongxotgp@yahoo.com](mailto:longthuongxotgp@yahoo.com)**

**Xin dùng chữ Unicode**

[38] Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 1073.

[39] Công Đồng Vatican II, *Hiến chế Sacrosanctum Concilium*, số 6

[40] Công Đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum*, số 1.

[41] Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Dives In Misericordia (Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót)*, Ngày 30-11-1980, số 15.

[42] Công Đồng Vatican II, *Hiến chế Sacrosanctum Concilium*, số 8

## TẢN MẠN CHUYỆN NHÀ ĐẠO

# TRI ÂN CÁC GIÁO LÝ VIÊN

Giuse Nguyễn Bình An

**20 tháng 11, ngày nhớ về những người thầy. Ai trong chúng ta chắc còn nhớ mãi hình ảnh cô giáo cầm tay mình nắn nót từng con chữ, ê e đánh vần trong lớp học, giúp cho ta luyện chữ đẹp, tập viết cho ngay ngắn thẳng hàng thẳng lối.**



Chúng ta cảm ơn những người thầy dạy tri thức, kiến thức chuyên môn, truyền đạt cho ta có một nghề nghiệp để làm việc và nuôi sống bản thân.

Xin dâng lên thầy cô những bông hoa của lòng biết ơn sâu xa, để chúng ta tiếp nối bước đi trong hành trình đời sống, cùng học hỏi, cùng khám phá, trải nghiệm và sống có ích cho đời, dẫn thân phục vụ, trở nên con người tử tế, có văn hóa lễ nghĩa.

Mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam, suy tư về những người thầy, những “kỹ sư tâm hồn” của con người. Chúng tôi suy nghĩ một chút hình ảnh những Giáo Lý Viên, những người thầy truyền dạy đức tin cho các em thiếu nhi hiện nay tại giáo xứ.

Những Giáo Lý Viên, hay là các anh chị Huynh Trưởng của Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể đang miệt mài dạy cho các em đời sống đạo, truyền đạt đức tin, truyền cho các em niềm vui và hạnh phúc được làm con cái Chúa.

Trước hết chúng ta biết rằng, mỗi người Kitô hữu khi nhận lãnh đức tin qua Bí tích Rửa tội có bốn phận giới thiệu Chúa cho người khác, đó là sứ mạng loan báo Tin Mừng cho những người chung quanh. Chúa Giêsu sai chúng ta ra đi, Ngài nói với các tông đồ: *"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo. Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu độ"* (Mc 16, 15).

Thật vậy, truyền giáo là chia sẻ về Chúa cho người khác, để họ cũng nhận ra Thiên Chúa là Đấng yêu thương và họ cũng tin nhận Ngài như chúng ta.

Tại các giáo xứ trong tổng giáo phận Sài Gòn, hầu hết có những anh chị Giáo Lý Viên, Huynh Trưởng đang đảm nhiệm việc dạy Giáo lý cho các em thiếu nhi thiếu niên. Họ thực thi sứ mạng loan báo Tin Mừng bằng việc dạy giáo lý, giúp cho người khác sống đức tin, nuôi dưỡng đức tin. Bên cạnh những anh chị dạy Giáo lý cho thiếu nhi, còn có những anh chị Giáo lý viên dạy Giáo Lý Hôn nhân và dự tòng. Trong đội ngũ các Giáo Lý Viên có quý thầy, quý sơ tại giáo xứ.

Nhìn chung, Giáo lý viên cũng là những người thầy, người cô ở trong giáo xứ, đang truyền đạt cho các em thiếu nhi những nền tảng giáo lý. Nhưng hơn ai hết, họ sống đức tin vào Chúa như thế nào, thì họ chia sẻ với các em học viên như vậy.

Trước tiên, Giáo lý viên phải yêu mến Chúa và cũng yêu mến các em thiếu nhi, say mê với những trò chơi sinh hoạt giáo lý, có tinh thần làm việc tông đồ hăng say.

Việc dạy giáo lý của các Giáo lý viên cũng được xem là công việc "vác tù và hàng tổng", gian nan vất vả nhiều, cùng với hy sinh thời giờ, các anh chị hy sinh những "cuộc vui" để đến với các em.

Xem ra, các Giáo lý viên dạy giáo lý thiếu nhi dành hết cả ngày Chủ nhật cho sinh hoạt Giáo Lý. Một bạn Giáo lý viên L. kể cho chúng tôi chương trình ngày Chúa nhật như sau: *"Từ 6g 30 sáng cho đến 11g 30, chúng em tham dự thánh lễ và dạy giáo lý. 12 giờ về nhà nghỉ một chút. Sau đó khoảng 1 giờ, lên nhà thờ tham dự khóa bồi dưỡng Giáo Lý Viên, chiều 15g30, chúng em chào Thánh Thể của cả đoàn thiếu nhi. Em đang học đại học năm nhất. Ngày Chủ nhật, em bỏ bài vở qua một bên, dành trọn vẹn một ngày cho Chúa"*.

Chúng tôi biết, đây là bạn chưa kể giờ họp hành trong ban giáo lý, những sinh hoạt ngoài trời, những buổi tĩnh tâm hàng tháng, những buổi gặp gỡ làm việc với cha sở, những giao lưu với các anh chị Giáo lý viên khác nữa... Nhìn chung, các bạn mất rất nhiều thời giờ cho nhà thờ nhà xứ.

Có một cha sở tâm sự: *"Đành rằng việc dạy giáo lý cho các em thiếu nhi trước hết là bổn phận của cha sở và các bậc phụ huynh. Nhưng các bạn Giáo Lý Viên đã giúp cho chúng tôi dạy giáo lý cho các em, tôi rất vui. Qua đó, chúng ta thấy các anh chị Giáo Lý Viên ý thức sứ mạng Truyền Giáo của mình. Đó là chia sẻ đức tin cho*

*người khác. Vì vậy, tôi hết lòng hướng dẫn giúp đỡ các anh chị Giáo Lý Viên, trang bị cho các anh chị những hiểu biết Thánh Kinh-Giáo lý. Tôi biết ơn và trân trọng công việc của các anh chị Giáo lý viên trong giáo xứ. Vì họ đã gánh vác đỡ cho tôi công việc giáo lý, không có các anh chị, các cha sở phải làm hết mọi chuyện, mệt mỏi hơn nhiều”.*

Giáo lý cũng như thầy giáo ở trường học, nhưng ở giáo xứ lại khác. Việc truyền đạt đức tin phải khởi đi từ lòng yêu mến Chúa, tin có Chúa hoạt động qua những giờ giáo lý. Vì học giáo lý không phải là chỉ dạy kiến thức suông, nhưng chúng ta tin tưởng vào ơn Chúa Thánh Thần đang hoạt động qua những buổi giáo lý. Giáo lý viên chia sẻ cho người học những gì mình tin, những cảm nghiệm đức tin, kể câu chuyện mình đã gặp Chúa Giêsu Phục sinh như các tông đồ năm xưa.

Trong những giờ giáo lý, các anh chị Giáo Lý Viên cùng cầu nguyện với các em, để cho Chúa Thánh Thần giúp cho các học viên hiểu về Chúa. Các anh chị Giáo lý viên cần nhắc nhở các học viên về những phút giây thinh lặng cầu nguyện đầu giờ và cuối giờ. Và điều quan trọng, sau mỗi bài giáo lý chúng ta thực hành việc sống đạo qua những tâm tình với Chúa và Hội Thánh. Vì học hỏi Giáo lý là đưa chúng ta đến gặp gỡ chính Đức Kitô. Cả người dạy và người học cũng có thêm những kinh nghiệm gặp gỡ Chúa trong cuộc đời của mình.

Ở trường học, chúng ta có thể thấy các thầy cô giáo khó chịu, phách lối, bắt nạt trẻ, đòi hỏi “quà cáp” trong ngày lễ, thậm chí bạo hành đánh trẻ. Các giáo lý viên giáo xứ bao giờ cũng nhẹ nhàng, vui tươi và niềm nở đón tiếp các em, tình yêu thương phục vụ vô điều kiện. Cho dầu vậy, các giáo lý viên vẫn bị hiểu lầm, cũng bị mang tiếng là: “khó tính hơn cả cha sở”. Các bậc phụ huynh vẫn nhận xét “màu mè bày vẽ ra nhiều chuyện”, nhất là trong thi khảo giáo lý các em lớp thêm sức chẳng hạn. Như vậy, các giáo lý viên thực sự là những người bạn của các em thiếu nhi, cùng nhau học hành dưới mái trường mềm mỏng yêu thương của Thầy Giêsu “hiền lành và khiêm nhường”. Đó phải chăng là mô hình sư phạm thân thiện. Vì tinh thần phục vụ tông đồ, các anh chị Giáo lý viên luôn thao thức mong muốn đem Chúa đến cho người khác, chấp nhận hy sinh thiệt thòi cho mình.

Đến đây, chúng tôi nhớ đến lời Thánh Phaolô nói về sứ mạng loan báo Tin Mừng của người Kitô hữu: *"Thật vậy, đối với tôi, rao giảng Tin Mừng không phải là lý do để tự hào, mà đó là một sự cần thiết bắt buộc tôi phải làm. Khốn thân tôi nếu tôi không rao giảng Tin Mừng! Tôi mà tự ý làm việc ấy, thì mới đáng Thiên Chúa thưởng công; còn nếu không tự ý, thì đó là một nhiệm vụ Thiên Chúa giao phó. Vậy đâu là phần thưởng của tôi? Đó là khi rao giảng Tin Mừng, tôi rao giảng không công, chẳng hưởng quyền lợi Tin Mừng dành cho tôi"* (1 Cr 9, 16-18).

Thực ra, chia sẻ đức tin, nói về Chúa cho người khác là bổn phận hàng đầu của mọi người Kitô hữu, nhưng các anh chị Giáo Lý Viên đã mau mắn đón nhận sứ mạng ấy với lòng hăng say. Họ là những Kitô hữu tích cực đang mang Chúa đến mọi nơi, chiếu soi ánh sáng Tin Mừng nơi tâm hồn các bạn nhỏ, khơi dậy tình yêu thương huynh đệ, những người mang trong mình tình yêu Chúa nồng nàn, muốn xây dựng thế giới tốt đẹp hơn bằng những giá trị của Tin Mừng.

Giáo lý viên dạy các em thiếu nhi "nói không" với tội lỗi, từ bỏ những thói quen xấu, tính ươn lười, lòng ích kỷ, giữ gìn tâm hồn các em luôn được trong sạch chân thật, biết quy hướng về Chúa và phát triển đời sống cầu nguyện.

Có một giáo xứ mừng ngày 20.11 thật ý nghĩa. Chúa nhật trước đó, cha sở tổ chức một ngày tri ân các anh chị Giáo Lý Viên. Ngày đó không có những món quà giá trị, đơn giản chỉ là những bông hoa các em tặng cho các anh chị giáo lý viên mà cha sở và HĐMVGX chuẩn bị. Sau đó là vài lời cầu chúc của cha sở cùng với các em thiếu nhi.

Như thế, các em siêng năng học hỏi giáo lý hơn. Ngày đó cũng nhắc nhớ các anh chị Giáo Lý Viên sứ mạng của mình rất quan trọng, cần phải chuẩn bị bài vở thật kỹ cho giờ dạy giáo lý. Nhưng hơn nữa, chúng ta phải chuẩn bị bằng một đời sống Kitô hữu mẫu mực tốt lành. Đời sống người Giáo lý viên cũng là một chứng nhân Tin Mừng cho những gì mình đã nói và chia sẻ về Chúa.

*Chuyện kể rằng: Tại một thành phố nhỏ nước Pháp vào thời Đệ Nhị Thế Chiến. Một anh lính đi ngang qua một ngôi nhà thờ đã bị tàn phá vì chiến tranh. Khi bước qua những đồng gạch vụn nằm ngổn ngang trên nền nhà, anh cố gắng hình dung ra hình ảnh của*

*ngôi thánh đường trước khi bị đổ nát. Anh đưa mắt nhìn quanh và bắt gặp một pho tượng vẫn còn đứng vững. Đến gần hơn để nhìn cho kỹ và anh nhận ra đó là pho tượng Chúa Giêsu với hai cánh tay giang rộng như muốn ôm cả thế giới. Pho tượng vẫn còn nguyên vẹn, chỉ trừ đôi bàn tay bị gãy. Trầm lặng một vài phút trước bức tượng sứt mẻ đó, bỗng dưng anh cảm thấy như có tiếng Chúa nói với anh: "Từ nay con hãy là bàn tay của Cha". Cảm động trước lời mời gọi đó, anh liền lấy một viên đá, viết hàng chữ ấy trên một tấm gỗ và đặt dưới chân pho tượng Chúa Giêsu.*

*Như ngôi nhà thờ kia bị tàn phá và đổ nát vì chiến tranh, biết bao tâm hồn con người ngày nay cũng đang bị tan nát và mất mát trước cám dỗ và những ảnh hưởng không tốt của một thế giới sa đọa, cả những tâm hồn tan nát vì thiếu tình thương của gia đình và của những người thân. Đứng trước những tình cảnh này, Chúa Kitô đang kêu mời chúng ta để trở thành những đôi tay của Chúa, giúp xây dựng lại ngôi đền thờ của Ngài trong tâm hồn của mỗi con người hôm nay.*

*Chúng ta hãy là bàn tay của Chúa để xoa dịu những khổ đau của người trẻ đang bị hắt hủi và thiếu tình thương.*

*Hãy là đôi chân của Chúa Kitô, để đồng hành với những tâm hồn đang gặp khó khăn về tinh thần.*

*Hãy là đôi mắt của Chúa Kitô, để thấy và cảm thông được nỗi thống khổ của những kẻ không nhà.*

*Hãy là đôi tai của Chúa Kitô, để nghe được những tiếng khóc cô đơn của những người vô gia đình và bị xã hội ruồng bỏ.*

*Hãy là con tim của Chúa Kitô, để yêu thương hết mọi người.*

*Hãy là chính Chúa Kitô sống động nơi môi trường chúng ta đang sống: ngoài đường phố, nơi trường học, trong gia đình và ngay cả những nơi ồn ào, xáo trộn nhất trong xã hội.*

*Chúng ta hãy dừng lại để nhận ra Chúa Kitô trong mọi người và mọi biến cố của cuộc đời.*

Xin kết thúc bài viết bằng 12 tâm niệm của người Giáo Lý Viên, trích tài liệu của Giáo phận Vĩnh Long.

*1. Nói với niềm xác tín và nhiệt tình. Đặt tâm tình vào sứ điệp truyền đạt.*



2. Nói với Chúa về học sinh nhiều hơn là nói với học sinh về Chúa.
3. Khuyến khích các em làm điều tốt, và giúp mỗi em hiểu rằng các em rất đặc biệt và có thể giúp ích cho người khác.
4. Cố gắng tăng tiến khả năng chuyên môn.
5. Tạo khung cảnh thích hợp giúp các em học bằng cách thay đổi cách trang trí lớp học hằng tuần.
6. Soạn bài cẩn thận và đến lớp đúng giờ.
7. Đón nhận tất cả và từng học sinh.
8. Làm cho các em cảm thấy lớp học như gia đình mà mỗi em là một thành viên.
9. Liên lạc và tiếp xúc thường xuyên với phụ huynh.
10. Kiên nhẫn và trung thành dù gặp khó khăn.
11. Giữ đạo đức của nhà giáo.
12. Chấp nhận những giới hạn của mình, và tin tưởng Chúa Thánh Linh đang hoạt động trong mình.

## **CHÚC MỪNG BỔN MẠNG**

**Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính Thánh Andrê, Tông đồ ngày 30/11.**

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN  
Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng**

**ANH ANRÊ TRƯƠNG VĂN MÙI**

**Thành viên BCH CĐ LCTX MIỀN GIALAI, GP KONTUM**

**Nguyện xin cho sự nhiệt thành và can đảm của Thánh nhân, luôn là tấm gương soi rọi Anh trên bước đường phục vụ Giáo Hội.**

## **GIẢI ĐÁP THẮC MẮC**

# **CÓ THẬT CÁC THÁNH SỬ MATTHÊU, MACCÔ, LUCA VÀ GIOAN VIẾT NÊN CÁC TIN MỪNG**

Một số nhà nghiên cứu Tân Ước thường tuyên bố rằng tên các thánh sử được thêm vào sau khi các Tin Mừng đã được lưu truyền, được phổ biến trong Giáo hội thời kỳ đầu. Thay vì Máthêu, Máccô, Luca và Gioan, họ nói rằng, tác giả thật sự là những Kitô hữu vô danh, viết ra dựa trên những gì nghe kể lại và truyền kỳ hơn là lời chứng của các chứng nhân trực tiếp.

Liệu tuyên bố này có cơ sở gì không?



Đầu tiên, cần chú ý rằng những bản văn sớm nhất của Tin Mừng không có tên tác giả, điều này không hề bác bỏ danh tính các tác giả theo truyền thống. Các tác phẩm của nhà sử học cổ đại Rôma Tacitus thường không có ghi tên ông, nhưng hầu như không một sử gia nào nghi ngờ sự kiện Tacitus đã viết ra chúng. Chúng ta biết

Tacitus là tác giả của các tác phẩm đó vì các tác giả cổ đại, như Thánh Jerome, nhận biết ông là tác giả<sup>1</sup>.

Vào thế kỷ 4, Thánh Augustino đã trả lời lại tuyên bố rằng Tin Mừng là do những người vô danh viết ra trong lời đáp trả kẻ dị giáo Faustus như sau:

“Làm sao chúng ta biết được tác giả của những tác phẩm của Plato, Aristotle, Cicero, Varro và các tác giả tương tự nếu không nhờ vào cả một chuỗi các chứng cứ chặt chẽ liền mạch? Tương tự với rất nhiều bản văn chú giải cho các sách của Giáo hội, tuy không có xác nhận chính thức của huấn quyền nhưng vẫn thể hiện một mong muốn giúp đời và một tinh thần học hỏi cao độ... Làm sao chúng ta có thể chắc chắn về quyền tác giả với bất kỳ cuốn sách nào, nếu nghi ngờ nguồn gốc tông truyền của những cuốn sách do các Tông đồ đã đóng góp vào Giáo hội mà chính các Ngài đã xây dựng nên”<sup>2</sup>.

Hơn nữa, không có một bằng chứng nào đủ thuyết phục và cho thấy rằng, những thủ bản đầu tiên của Tin Mừng không hề xác nhận danh tính các tác giả theo truyền thống. Chẳng có thủ bản nào thiếu tựa cả (như điều các nhà nghiên cứu tay mơ vẫn vẽ ra). Tuy vậy, các nhà phê bình rặt tính học thuật, lại bảo rằng, các biến thể trong tiêu đề của các thủ bản sớm nhất này chứng tỏ rằng tên các tác giả được thêm vào rất lâu về sau này<sup>3</sup>. Tuy nhiên, biến thể thường thấy nhất chỉ là thiếu đi từ “Tin Mừng” và bắt đầu bằng “Theo ... (tên tác giả)”. Mà tên đó lại không bao giờ bị lược đi trong các thủ bản này.

Còn có một luận điểm khác giúp bênh vực cho vấn đề các tác giả Tin Mừng theo truyền thống là: nếu tất cả là do vẽ vời thêm thắt thiếu cơ sở mà ra, thì dĩ nhiên những người được phịa ra đó chắc

<sup>1</sup> Xem phần giới thiệu tác phẩm *Annals* của Tacitus trên trang Loeb Classical Library online theo địa chỉ:

<http://penelope.uchicago.edu/Thayer/E/Roman/Texts/Tacitus/Annals/Introduction>

<sup>2</sup> Thánh Augustino, *Contra Faustum*, cuốn XXXIII.6.

<sup>3</sup> Xem ví dụ trong cuốn *Jesus Apocalyptic Prophet of the New Millenium* (NXB ĐH Oxford, New York, 1999) trang 248 – 250.

hẳn phải là những nhân vật gây ấn tượng. Đó là điều mà những người theo lạc giáo thế kỷ II, III và IV đã thực hiện, khi gán những tin mừng do họ dựng nên cho những nhân vật như tông đồ Phêrô, Philipphê, và thậm chí là cả bà Maria Mađalêna nữa. Tại sao lại phải nhân danh, dựa hơi một người gần như vô danh, chẳng ai biết tới như Luca hay Máccô? Tại sao lại mạo danh một người không được ưa thích như Mátthêu, vì mang tiếng từng là người thu thuế mà vị thế chỉ nhỉnh hơn Giuđa Ítcariốt chút xíu?<sup>4</sup>.

Học giả về Kinh Thánh Brant Pitre tổng kết vấn đề này một cách thích đáng như sau: “Theo những quy tắc cơ bản của khoa phê bình bản văn, nếu có thứ gì nguyên gốc trong tiêu đề thì đó là tên tác giả. Ít nhất chúng cũng nguyên gốc như bất kỳ đoạn nào trong Tin Mừng mà thủ bản đưa ra những bằng chứng tất cả chúng ta đều công nhận”<sup>5</sup>.

**Trent Horn**

*(Chuyển dịch: Truyền thông Đa Minh)*

## CHIA BUỒN

**Được tin cụ ông Đa Minh Trần Văn Du, ân nhân Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn, được Chúa gọi về ngày 23.9.2019, tại tư gia (Gx Bùi Phát), hưởng thọ 85 tuổi.**

**Cha Tổng linh hướng và Cộng đoàn LCTX TGP Sài Gòn thành kính phân ưu. Xin Lòng Thương Xót của Chúa cho linh hồn Đa Minh sớm hưởng tôn nhan Chúa.**

<sup>4</sup> Trong trường hợp này, một số người có thể sử dụng luận điểm này để cố chứng minh rằng Tin Mừng Gioan là mạo danh, nhưng những chi tiết mắt thấy tai nghe trong văn bản và các nguồn bên ngoài chứng thực cho tư cách tác giả của Thánh Gioan. Những điều này làm cho Tin Mừng thứ tư hoàn toàn khác biệt về loại so với những đồ giả mạo xuất hiện hàng thế kỷ sau đó (để biết thêm chi tiết, xem cuốn *The Historical Reliability of John's Gospel* của Craig Blomberg).

<sup>5</sup> Brand Pitre, *The Case for Jesus: The Biblical and Historical Evidence for Christ* (NXB Doubleday, New York, 2016), trang 17.

**PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ****7 THÓI QUEN CẦN TRÁNH SAU KHI ĂN**

**Khi ăn bữa chính xong, nhiều người thường dùng trái cây tráng miệng, hút điếu thuốc, nhâm nhi ly trà hoặc đi tắm... Các chuyên gia dinh dưỡng khuyến cáo, những thói quen này cần bỏ ngay vì có hại cho sức khỏe.**

Các chuyên gia dinh dưỡng trên trang The Health liệt kê 7 việc không nên làm sau khi ăn gồm:

**1. Tráng miệng bằng trái cây**

Thông thường sau mỗi bữa ăn, nhiều người thích nhâm nhi vài miếng trái cây tráng miệng. Đây là một thói quen có hại cho sức khỏe.

Các nhà nghiên cứu lý giải, thức ăn sau khi đưa vào dạ dày sẽ phải lưu lại từ một đến hai giờ mới tiêu hóa xong. Lúc này dạ dày đang phải căng ra để chứa thức ăn. Nếu trong khoảng thời gian "cao điểm" này, bạn tiếp tục ăn thêm trái cây sẽ làm tăng thêm gánh nặng cho dạ dày. Hơn nữa trong thành phần trái cây có chứa một số lượng lớn các loại axit, đường, glucose, fructose, tinh bột... càng làm tăng thêm sự lưu trệ tại cơ quan tiêu hóa.

Hơn nữa, trong các loại trái cây như nho, cam, quýt, lê... có chứa nhiều flavon. Chất này dễ dàng bị vi khuẩn đường ruột phân giải thành axit tioxianic làm ức chế công năng của tuyến giáp trạng, về lâu dài sẽ gây bệnh ở tuyến này. Vì thế tốt nhất nên ăn trái cây sau khi dùng bữa từ 2 đến 3 giờ, sau khi thức ăn ở dạ dày đã tiêu hóa gần hết.

**2. Nằm nghỉ**

"Căng da bụng, chùng da mắt" là câu nói quen thuộc dùng để chỉ tình trạng sau khi ăn, thông thường mọi người đều cảm thấy buồn ngủ, kèm theo cảm giác ể ỏi. Điều này được lý giải là do vào thời

điểm đó, lượng máu được huy động phần lớn tập trung vào hệ tiêu hóa nên lượng máu ở não bộ giảm đi đáng kể. Chính lý do này khiến cho não và các cơ quan khác đều "buồn ngủ".

Tuy nhiên, nếu ăn xong mà ngủ ngay thì não sẽ rơi vào trạng thái ức chế, kéo theo sự ngưng nghỉ của toàn bộ cơ thể, trong đó có hệ tiêu hóa. Hệ quả thức ăn không được tiêu hóa triệt để, thậm chí thực phẩm còn sót lại trong cơ quan tiêu hóa bị vi khuẩn tấn công gây ra bệnh về dạ dày, đường ruột.



### **3. Vận động mạnh**

Vận động mạnh sau khi ăn dễ dẫn đến bệnh đau dạ dày. Bởi trong thời gian từ 1 đến 3 tiếng, máu phải đổ dồn về cơ quan tiêu hóa để làm nhiệm vụ "xử lý" thức ăn. Khi ta vận động mạnh trong khoảng thời gian này, buộc lượng

máu phải phân bổ nhiều cho cơ bắp, dẫn đến máu không đủ cho cơ quan tiêu hóa, ảnh hưởng đến công năng của dạ dày, dễ gây bệnh đau dạ dày.

### **4. Hút thuốc lá**

Nghiên cứu lâm sàng cho thấy, sau khi ăn, quá trình tuần hoàn máu tăng nhanh. Nếu hút thuốc ngay trong thời gian này, lượng chất độc hại cực lớn trong thuốc lá sẽ thấm vào máu nhanh hơn và nhiều hơn gấp 10 lần so với bình thường. Tình trạng này kéo dài có thể làm rối loạn công năng của dạ dày, ức chế hoạt động của tuyến tụy và gây ra các bệnh về phổi, tim mạch, dạ dày.



### **5. Uống trà**

Nếu bạn có sở thích nhâm nhi một ly trà nóng sau khi ăn cơm, hãy đợi 30 phút rồi mới uống nhé. Bởi trong thành phần trà có chất tanin vào dạ dày sẽ kết hợp với protein, vitamin B1 và sắt trong thức ăn hình thành những hợp chất

khó hấp thụ. Ngoài ra chất tanin và chất theocin được tìm thấy

trong các loại trà có tác dụng ức chế sự bài tiết dịch vị và dịch ruột, không tốt cho việc tiêu hóa.



## 6. Đọc sách

Trong khoảng thời gian từ 1 đến 3 tiếng, máu phải đổ dồn về cơ quan tiêu hóa để làm nhiệm vụ "xử lý" thức ăn. Nếu đọc sách ngay trong thời điểm này, máu sẽ được huy động về mắt, làm giảm công năng của dạ dày, mặt khác khi máu

tập trung không đủ để mắt hoạt động có thể làm giảm thị lực, dễ gây các bệnh về mắt.



## 7. Đi tắm

Quá trình kỳ cọ khi tắm gội sẽ làm mạch máu ngoài da giãn nở, máu lưu thông mạnh đến các chi nên lượng huyết dịch ở cơ quan tiêu hóa và nội tạng sẽ giảm. Tình trạng này làm cho quá trình tiêu hóa bị trì trệ, ảnh hưởng xấu đến dạ dày.

Theo Vnexpress

# CHIA BUỒN

**Được tin cụ ông Micae Trần Văn Liễu, thân phụ chị Maria Trần Thị Tuyết Mai, Ban thường vụ Hội LCTX giáo phận Phan Thiết, đã về nhà Cha lúc 1g30 ngày 25.9.2019, hưởng thọ 72 tuổi.**

**Cộng đoàn LCTX liên giáo phận chân thành chia sẻ niềm tiếc thương cùng Chị và Gia quyến. Nguyện xin Thiên Chúa thương xót cho ông Micae sớm được hưởng hạnh phúc trên Nước Trời.**

# Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 11/2019	
◆ Hỏi đáp Thư Chung 2019 của HĐGMVN	02
✠ Sống Lời Chúa	06
✠ <b>Học Hỏi Linh Đạo</b>	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B47)	14
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CD LCTX TGP Sài Gòn	17
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	20
✠ <b>DIỄN ĐÀN:</b>	
◆ Sự thật về luyện hình	22
◆ Hãy sống như sẽ chết	29
◆ Cõi hư vô	32
◆ Chúng ta có nên thánh được không ?	35
◆ Vạn tuế các Thánh Tử Đạo VN	39
◆ Giới thiệu 5 vị Chân phước	42
◆ Đức Maria, Mẹ của LTX (tt và hết)	46
◆ LTX của Thiên Chúa được biểu tỏ trong phụng vụ (tt)	50
✠ Tản mạn chuyện nhà đạo: Tri ân các Giáo lý viên	52
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Có thật các Thánh sử Matthêu, Luca, Marco, Gioan...	58
✠ Phòng mạch miễn phí:	
◆ 7 thói quen cần tránh sau khi ăn	61